

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
15	Điều 17. Xử lý tài chính, hạch toán kế toán đối với bán khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng và khoản nợ đã xuất toán khỏi ngoại bảng (Điều 16 DT lấy ý kiến)	NHPT	<p>- Điểm a Khoản 2: đề nghị bỏ cụm từ “<i>bổ sung vào quỹ dự phòng rủi ro tương ứng quy định tại điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 7 Quyết định này</i>” thay bằng cụm từ “<i>hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung (nếu có).</i>”</p> <p>- Khoản 2: đề nghị bổ sung “Ngân hàng Phát triển ... kỳ kế toán sau khi trừ các chi phí bán nợ”.</p>	X		<p>Tiếp thu ý kiến của Kiểm toán nhà nước và NHPT, Bộ Tài chính đã điều chỉnh nội dung này tại khoản 2 Điều 17 theo hướng số tiền thu được từ hoạt động bán nợ sẽ được hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP. Hiện nay, Bộ Tài chính đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, theo đó, Bộ Tài chính sẽ quy định cụ thể nội dung này theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.</p>
		Kiểm toán Nhà nước	<p>Tại Khoản 2, đề nghị điều chỉnh theo hướng phân định khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu ký trước thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư ký sau thời điểm Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành để phù hợp với Điều 12 (đưa vào quỹ dự phòng rủi ro hay đưa</p>	X		

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
			vào thu nhập).			
		Thanh tra Chính phủ	Về hạch toán số tiền thu được từ bán các khoản nợ đang hạch toán ngoại bảng, đề nghị rà soát, quy định rõ việc bổ sung vào quỹ dự phòng rủi ro, đảm bảo phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP.	X		Tiếp thu ý kiến của Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định.
16	Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan (Điều 18 DT lấy ý kiến)	NHNN	Tại điểm d, khoản 1 Điều 18 dự thảo Quyết định về trách nhiệm của NHPT, đề nghị bỏ cụm từ “ <i>thanh tra</i> ” và sửa thành như sau: “ <i>Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, giám sát chặt chẽ việc xử lý, thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế nợ xấu phát sinh; tiếp tục theo dõi, đôn đốc và có các biện pháp thu hồi nợ bị rủi ro đầy đủ, triệt để đối với khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng hoặc Hợp đồng nhận nợ bắt buộc đã ký.</i> ”	X		Tiếp thu ý kiến của NHNN, Bộ Tài chính đã hoàn thiện điểm d, khoản 1 Điều 19 dự thảo Quyết định.
		NHNN	Tại điểm c, khoản 5 Điều 18 dự thảo Quyết định, đề nghị sửa lại trách nhiệm của NHNN là “ <i>Tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có)</i> ” (thay vì phối hợp với		X	Theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các Bộ, ngành cơ quan liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến đối với cơ quan chủ trì soạn thảo về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này cần phải trên cơ sở phối hợp giữa Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan trong việc

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
			Bộ Tài chính).			theo dõi, giám sát và đề xuất sửa đổi các nội dung vướng mắc (không chỉ bao gồm việc tham gia ý kiến đối với dự án quyết định). Do đó, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ không thay đổi nội dung này theo kiến nghị của NHNN và giữ như dự thảo Quyết định.
		NHNN	<p>- Đề nghị sửa trách nhiệm của Bộ Tài chính là “<i>Thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính bao gồm việc trích lập và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro của NHPT theo chức năng, nhiệm vụ được giao</i>” thay vì “<i>phối hợp với NHNN</i>” để thực hiện nhiệm vụ này.</p> <p>- Đề nghị sửa trách nhiệm của NHNN là “<i>Thực hiện thanh tra phân loại nợ và cam kết ngoại bảng của NHPT theo chức năng, nhiệm vụ được giao</i>” (không thanh tra đối với việc trích lập và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính và NHNN; phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 11 thông tư số 24/2013/TT-NHNN về phân loại tài sản có của</p>		X	<p>- Theo quy định tại Luật Tổ chức tín dụng, ngân hàng chính sách (trong đó bao gồm NHPT) là tổ chức tín dụng hoạt động dưới hình thức ngân hàng. Theo quy định tại Luật Ngân hàng Nhà nước (khoản 11 Điều 4) NHNN có nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng; đồng thời theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật này, NHPT thuộc đối tượng thanh tra của NHNN.</p> <p>- Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước, hoạt động tín dụng của NHPT chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và NHNN có trách nhiệm thanh tra, giám sát NHPT trong việc chấp hành quy định của pháp luật về tiền tệ, ngân hàng.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
			NHPT và quy định tại Điều 39 Quyết định số 1515/QĐ-TTg về trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc thực hiện thanh tra chấp hành pháp luật về tài chính đối với NHPT.			
		NHPT	<p>Điểm a Khoản 1: đề nghị bỏ cụm từ “toàn diện theo quy định của pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ, bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước”.</p> <p>- Điểm c Khoản 1: đề nghị bỏ cụm từ “toàn diện” và từ “quỹ”;</p> <p>- Điểm d Khoản 1: đề nghị sửa thành “Tăng cường..., <u>tiếp tục theo dõi, đôn đốc và có các biện pháp tận thu đối với khoản nợ vay được xử lý rủi ro tín dụng</u>”</p> <p>- Khoản 2: đề nghị bỏ cụm từ “thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng”;</p> <p>- Điểm a các Khoản 3, 4, 5, 6: đề nghị bổ sung cụm từ “<u>ngoại bảng</u>”.</p>	X		<p>- Tại điểm a, khoản 1 Điều 19 dự thảo Quyết định, Bộ Tài chính trình Thủ tướng chính phủ tiếp thu ý kiến của NHPT, bỏ nội dung “<i>chịu trách nhiệm toàn diện theo quy định của pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước</i>” tại điểm a, khoản 1 Điều 19 do tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định đã quy định việc xử lý rủi ro tín dụng của NHPT phải đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, gắn trách nhiệm của NHPT và các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc cho vay, thu hồi và xử lý nợ vay.</p> <p>- Tại điểm d, khoản 1 Điều 19 dự thảo Quyết định, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ tiếp thu đề xuất của NHPT về quy định trách nhiệm của NHPT trong việc “...<i>tiếp tục theo dõi, đôn đốc và có các biện pháp tận thu tối đa khoản nợ vay được xử lý rủi ro</i>”.</p> <p>- Một số nội dung tham gia về câu chữ kỹ thuật, Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện trực tiếp tại dự thảo Quyết định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
		NHNN	<p>Đề nghị bỏ nội dung tại điểm a, khoản 3; điểm a, khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 19 về trách nhiệm của Bộ KHĐT, Bộ Tư pháp và NHNN trong việc tham gia ý kiến với Bộ Tài chính để trình Chính phủ phê duyệt xuất toán khoản nợ khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn giá trị sổ sách của khoản nợ. Do không thuộc trách nhiệm của các Bộ này.</p>		X	<p>Việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng cũng như bán nợ thấp hơn giá trị sổ sách liên quan trực tiếp đến quản lý nguồn vốn của của NHPT, trong đó có nguồn vốn ngân sách nhà nước tại NHPT. Dự thảo Quyết định quy định thẩm quyền quyết định là Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg (Thủ tướng Chính phủ trực tiếp quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu theo phân công của Chính phủ).</p> <p>Theo đó, việc dự thảo Quyết định quy định Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính sau khi lấy ý kiến của các bộ, ngành liên quan (gồm Bộ Tư pháp, Bộ KHĐT, NHNN) là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi lĩnh vực được phân công quản lý. Đối với NHNN, việc tham gia ý kiến vào nội dung này cũng phù hợp với chức năng của NHNN quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Ngân hàng Nhà nước là quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối.</p>
		Bộ Tư pháp	<p>Đề nghị bỏ trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại</p>		X	<p>+ Đối với trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định: Nội dung này phù hợp với quy định tại Điều 97 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, cơ quan chủ trì trách nhiệm tổ chức soạn thảo quyết định của Thủ tướng Chính</p>

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
			bảng, bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ và phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định. Do đây là vấn đề tài chính – kỹ thuật, không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp.			phù với sự tham gia của đại diện Bộ Tư pháp. + Ngoài ra, dự thảo Quyết định quy định thẩm quyền quyết định xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng, bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ là Thủ tướng Chính phủ, do đó việc quy định Bộ Tư pháp tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công là phù hợp với quy định của pháp luật.
17	Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp (Điều 19 DT lấy ý kiến)	Bộ Tư pháp	Đề nghị Bộ Tài chính rà soát kỹ quy định chuyển tiếp để bảo đảm có đầy đủ cơ sở pháp lý cho quá trình thực hiện, tránh tạo khoảng trống pháp lý và thiếu cơ sở pháp lý hoặc tạo xung đột pháp lý (nếu có), bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.	X		Tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát quy định Điều khoản chuyển tiếp để đảm bảo khả thi trong triển khai thực hiện.
18	Ý kiến khác	Kiểm toán nhà nước	Đề nghị xem xét bỏ quy định về việc tham gia của Kiểm toán Nhà nước trong quá trình xử lý rủi ro của NHPT, cụ thể tại điểm b, khoản 3 Điều 11; điểm b, khoản 6 Điều 13; khoản 1 Điều 17; khoản 6 Điều 18 dự thảo Quyết định. Do các quy định này không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Kiểm toán nhà nước quy định tại	X		Tiếp thu ý kiến của Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định theo hướng bỏ quy định về trách nhiệm của Kiểm toán Nhà nước tham gia trong quá trình xử lý rủi ro tín dụng của NHPT.

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
			Điều 9, Điều 10, Điều 11 Luật kiểm toán nhà nước năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). KTNN không phải là cơ quan quản lý của NHPT.			
		NHNN	Quy định thời điểm tại điểm b, khoản 2 Điều 7, điểm a, điểm b khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 10, Điều 12; khoản 2 Điều 15; khoản 1 điều 16 là chưa rõ ràng, cần phải quy định cụ thể nếu Nghị định số 32/2017/NĐ-CP sửa đổi nhiều lần.	X		Tiếp thu ý kiến tham gia của NHNN. Hiện nay, Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP đã được trình Chính phủ xem xét, ký ban hành. Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Tài chính sẽ rà soát, điều chỉnh đảm bảo cụ thể, rõ ràng tại dự thảo Quyết định.
III	Về dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ					
1		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị Bộ Tài chính rà soát các quy định liên quan đến quản lý tài chính (tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP), tín dụng đầu tư của Nhà nước (Nghị định số 32/2017/NĐ-CP) và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy chế xử lý rủi ro để chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với định hướng hoạt động của NHPT trong thời gian tới theo chủ trương đã được Bộ Chính trị phê duyệt.	X		Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị, ý kiến chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Chính phủ và Lãnh đạo Chính phủ về phương án cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023-2027, hiện nay, Bộ Tài chính đang rà soát, sửa đổi đồng bộ cơ chế chính sách về tín dụng, quản lý tài chính và xử lý rủi ro tại NHPT. Theo đó, ngày 07/11/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 78/2023/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước. Hiện nay, Bộ Tài chính đang nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2021/NĐ-CP. Theo đó, các cơ chế chính sách sẽ được rà soát để đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong quá trình

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
						triển khai, theo đúng chủ trương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung đánh giá tình hình nợ xấu đến thời điểm hiện tại, đồng thời các biện pháp xử lý nợ NHPT đã thực hiện trong giai đoạn tái cơ cấu vừa qua. Trên cơ sở đó làm căn cứ đề xuất xây dựng dự thảo quy chế khả thi, phù hợp với tình hình thực tế.	X		Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, bổ sung nội dung đánh giá thực trạng nợ xấu và xử lý nợ xấu tại NHPT thời gian qua (tại mục ... dự thảo Tờ trình); đồng thời bổ sung báo cáo đánh giá tác động cơ chế chính sách tại hồ sơ trình Thủ tướng Chính.
3		Bộ Tư pháp	Đề nghị hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 98 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	X		Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ gửi thẩm định và hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
4		Bộ Tư pháp	Đề nghị tiếp tục rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.	X		Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Quyết định về thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định.
5		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn, không sử dụng ngân sách để xử lý nợ xấu.		X	Nội dung này đã nằm trong quan điểm đầu tiên trong xây dựng dự thảo Quyết định: (i) Giám sát chỉ đạo của Bộ Chính trị; (ii) Phù hợp với các quy định pháp lý về tài chính, tín dụng của NHPT đang được sửa đổi, bổ sung (bao gồm: cho vay mới theo chuẩn mực của ngân hàng thương mại, không sử dụng ngân sách nhà nước để trích lập dự phòng rủi ro).
6		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị Bộ Tài chính làm rõ căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn việc		X	Nội dung này đã được Bộ Tài chính giải trình cụ thể tại điểm 2.4 mục IV dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
		Đầu tư; Bộ Tư pháp	quy định Thủ tướng Chính phủ có ý kiến bằng văn bản trong các trường hợp: (i) Xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng; (ii) Bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ nội bảng hoặc ngoại bảng của khoản nợ.			Theo đó: Do việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng cũng như bán nợ thấp hơn giá trị sổ sách liên quan trực tiếp đến quản lý nguồn vốn của của NHPT, trong đó có nguồn vốn ngân sách nhà nước tại NHPT. Nội dung này cũng phù hợp với quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg (Thủ tướng Chính phủ trực tiếp quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu theo phân công của Chính phủ).
7		Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Đề nghị làm rõ nội dung quy định về việc bán nợ theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được quy định trong phương thức bán nợ.		X	Nội dung này đã được Bộ Tài chính giải trình cụ thể tại điểm 2.5 Mục IV dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, xuất phát từ thực tế triển khai trong thời gian qua và đặc thù của NHPT có bao gồm một số chương trình tín dụng chính sách cho vay theo quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, dự thảo quyết định quy định bổ sung thêm phương thức bán nợ theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (ngoài phương thức đấu giá và thỏa thuận – như quy định đối với tổ chức tín dụng).
8		Bộ Tư pháp	Đề nghị thuyết trình rõ cơ sở/lí do, đánh giá kỹ tác động của việc bổ sung phương thức bán nợ theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Việc quy định cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT phải đảm bảo phù hợp với kết luận của Bộ Chính trị, đúng thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, tránh đẩy trách nhiệm lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.		X	Thực tế, trong thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo NHPT bán nợ của 04 dự án mía đường cho DATC. Do đó, việc bổ sung thêm phương thức bán nợ theo chỉ định của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ để đảm bảo căn cứ pháp lý cho NHPT thực hiện bán nợ, cũng như xử lý tài chính sau bán nợ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời đảm bảo quy định của pháp luật.
III	Ý kiến khác					
		Bộ Tư	Đề nghị Bộ Tài chính xin ý kiến		X	Dự thảo Quyết định đã được Bộ Tài chính gửi lấy ý kiến

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
		pháp	của NHNN, Bộ KHĐT, Kiểm toán Nhà nước và các chủ thể có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học, người làm trực tiếp để hoàn tiếp tục hoàn thiện dự thảo Quyết định			tham gia của các Bộ, ngành cơ quan liên quan (Bộ KHĐT, NHNN, Bộ Tư pháp, KTNN, VPCP, Bộ CA, Thanh tra CP, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp), đang tải lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và trực tiếp trao đổi nhiều lần với NHPT để xây dựng dự thảo QĐ đảm bảo khả thi khi triển khai thực hiện.

Số: 22 /BC-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 2 năm 2024

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại
Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Bộ Tài chính trình Chính phủ Báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là dự thảo Quyết định) như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

- Tín dụng là hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với hoạt động của hệ thống ngân hàng (bao gồm cả ngân hàng thương mại và ngân hàng chính sách). Đối với hệ thống ngân hàng thương mại hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, cơ chế xử lý rủi ro tín dụng đã được ban hành đồng bộ quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thi điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, Thông tư hướng dẫn chi tiết của Ngân hàng Nhà nước (Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), qua đó tạo hành lang pháp lý đầy đủ để các ngân hàng thương mại xử lý rủi ro tín dụng phát sinh trong quá trình hoạt động thời gian qua.

- Đối với các ngân hàng chính sách của Nhà nước, là các tổ chức tín dụng hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao, gồm:

+ Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), cho vay các đối tượng an sinh xã hội, đã có quy định về xử lý rủi ro tín dụng tại Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 và Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày

11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, qua đó đã giúp NHCSXH có sở pháp lý để xử lý rủi ro đối với hoạt động tín dụng của NHCSX, góp phần quan trọng vào nâng cao hiệu quả hoạt động của tín dụng chính sách thời gian qua, hỗ trợ cho nhiều đối tượng chính sách giảm gánh nặng tài chính, vượt qua khó khăn; đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của NHCSXH.

+ Ngân hàng Phát triển Việt Nam, cho vay các dự án đầu tư tín dụng của nhà nước, tập trung vào các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội có quy mô vốn lớn, thời hạn cho vay dài, rủi ro cao. Tuy nhiên, từ năm 2011 đến nay, NHPT chưa có cơ sở pháp lý để xử lý rủi ro tín dụng¹ nên ảnh hưởng rất lớn đến việc xử lý rủi ro tín dụng của NHPT thời gian qua, nợ xấu ngày càng tăng cao (đến cuối Quý III/2023, tổng nợ xấu chịu rủi ro tín dụng tại NHPT là 32.790,2 tỷ đồng, chiếm 48,2% tổng dư nợ chịu rủi ro tín dụng), gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của NHPT dù Bộ Tài chính cũng đã nghiên cứu, xây dựng cơ chế này từ năm 2013, lấy ý kiến các Bộ, ngành và xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (03 lần) để trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Việc chưa ban hành cơ chế xử lý rủi ro tín dụng của NHPT thời gian qua xuất phát từ việc cần phải chờ xin ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định về chủ trương tái cơ cấu NHPT, cũng như phương hướng hoạt động cụ thể của NHPT thời gian tới và đến nay đã được Bộ Chính trị kết luận tiếp tục thực hiện tái cơ cấu và triển khai các giải pháp cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023 – 2027 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 28/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, một trong các giải pháp quan trọng để thực hiện tái cơ cấu thành công là sớm hoàn thiện các cơ chế chính sách liên quan đến hoạt động của NHPT, trong đó có cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT (Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính trình ban hành trong tháng 12/2023).

Từ tình hình nêu trên, việc Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế xử lý rủi ro tín dụng đối với NHPT là cần thiết, nhằm tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ để NHPT xử lý các khoản nợ xấu phát sinh trong quá trình hoạt động tín dụng, nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt được các mục tiêu tái cơ cấu NHPT giai đoạn 2023 – 2027 đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Hoàn thiện đồng bộ khuôn khổ pháp lý, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho NHPT trong quá trình xử lý rủi ro tín dụng, qua đó, góp phần thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp, mục tiêu của phương án cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023- 2027 đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, hỗ trợ NHPT

¹ Ngày 20/12/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2006/NĐ-CP về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước. Hướng dẫn thi hành Nghị định số 151/2006/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 105/2007/TT-BTC ngày 30/8/2007 hướng dẫn xử lý rủi ro vốn tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước. Nghị định số 151/2006/NĐ-CP được thay thế bởi Nghị định số 75/2011/NĐ-CP do đó thông tư số 105/2007/TT-BTC hết hiệu lực từ năm 2011.

tái cơ cấu thành công, phát triển bền vững.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Về phạm vi điều chỉnh của cơ chế xử lý rủi ro

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Nợ xấu của NHPT đã tích tụ từ nhiều năm, ở mức cao, liên quan đến nhiều dự án của các DNNN hiện đang tái cơ cấu (như các dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương; các dự án Vinashin, Vinalines). Hiện nay, NHPT đang thực hiện cơ cấu lại theo chủ trương, định hướng đã được Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo đó, một trong những mục tiêu cơ cấu lại NHPT là xử lý nợ xấu tồn đọng, kéo dài qua nhiều năm. Tuy nhiên, từ năm 2011 đến nay, NHPT chưa có cơ sở pháp lý để xử lý rủi ro tín dụng nên ảnh hưởng rất lớn đến việc xử lý rủi ro tín dụng của NHPT thời gian qua, nợ xấu ngày càng tăng cao.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, xác định rõ phạm vi xử lý rủi ro là các khoản nợ xấu phát sinh trong suốt quá trình hoạt động tín dụng của NHPT mà NHPT chịu rủi ro tín dụng. Qua đó tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để NHPT xử lý rủi ro tín dụng theo quy định của pháp luật.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. Giải pháp 1: Xác định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định là các khoản nợ xấu phát sinh kể từ sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

1.3.2. Giải pháp 2: Xác định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định là các khoản nợ xấu mà NHPT chịu rủi ro, phát sinh trong suốt quá trình hoạt động của NHPT.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

1.4.1. Đánh giá tác động của giải pháp 1:

Việc quy định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định là các khoản nợ xấu phát sinh kể từ sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành sẽ không bao quát được các toàn bộ các khoản nợ xấu phát sinh của NHPT trong suốt quá trình hoạt động. Theo đó, các khoản nợ xấu phát sinh trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành sẽ không có căn cứ pháp lý để xử lý, NHPT không thể triển khai một trong những công cụ quan trọng để xử lý nợ xấu tồn đọng qua nhiều năm (phần lớn trong đó là các khoản nợ xấu của Tập đoàn, Tổng công ty

Nhà nước).

1.4.2. Đánh giá tác động của giải pháp 2:

Quy định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định là cơ chế xử lý rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ vay mà NHPT chịu rủi ro tín dụng (bao gồm: Nợ vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; Khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn ngân hàng thương mại; Khoản nợ vay khác mà NHPT chịu rủi ro tín dụng) có những ưu điểm sau:

- Hình thành khuôn khổ pháp lý rõ ràng để NHPT xử lý toàn bộ các khoản nợ vay chịu rủi ro tín dụng bị rủi ro phát sinh trong suốt quá trình hoạt động, qua đó, giúp NHPT giảm tỷ lệ nợ xấu, nâng cao chất lượng tài sản, quay vòng vốn để tiếp tục cho vay các dự án hiệu quả, khả thi.

- Phù hợp với nội dung đã được Bộ Chính trị đồng ý chủ trương tại văn bản số 5802-CV/VPTW theo đề xuất của BCSD Bộ Tài chính tại Tờ trình số 12/TTr-BCSD báo cáo Bộ Chính trị về tình hình cơ cấu lại, định hướng hoạt động và xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT.

1.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp

- Sau khi cân nhắc các chi phí, lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 vì giải pháp này có những lợi ích hết sức rõ ràng như đã báo cáo ở trên.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Thủ tướng Chính phủ.

2. Chính sách 2: Chuyển theo dõi ngoại bảng

2.1. Xác định vấn đề bất cập

"*Chuyển theo dõi ngoại bảng*" là hình thức thay đổi hạch toán đối với khoản nợ, chuyển khoản nợ được xử lý rủi ro tín dụng ra hạch toán trên các tài khoản ngoại bảng; là công việc nội bộ của Ngân hàng Phát triển; không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của khách hàng đối với khoản nợ được sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến khoản nợ. Bản chất của việc chuyển theo dõi ngoại bảng là sử dụng dự phòng rủi ro đã trích trong chi phí của NHPT để bù đắp vào số dư nợ xấu chưa thu hồi trong nội bảng và chuyển ra theo dõi ngoại bảng để tiếp tục thu hồi nợ, đồng thời quay vòng vốn để tiếp tục cho vay dự án khác. Hiện nay, NHPT thực hiện phân loại nợ và tài sản có theo quy định tại Thông tư số 24/2013/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP.

Tuy nhiên, hiện nay chưa có căn cứ pháp lý để NHPT thực hiện chuyển theo dõi ngoại bảng số dư nợ xấu như các ngân hàng thương mại (mặc dù số dư quỹ dự phòng rủi ro tín dụng của NHPT là khoảng hơn 7.000 tỷ đồng).

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về nghiệp vụ chuyển theo dõi ngoại bảng của NHPT để xử lý nợ xấu tồn đọng kéo dài tự dự phòng rủi ro đã trích trong chi phí.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên, không quy định việc chuyển theo dõi ngoại bảng đối với số dư nợ xấu của NHPT.

2.3.2. Giải pháp 2:

- Bổ sung quy định để thực hiện chuyển theo dõi ngoại bảng gồm: (i) sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng; (ii) theo dõi khoản nợ đã được chuyển ngoại bảng và xuất toán khỏi ngoại bảng; (iii) xử lý số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã chuyển ngoại bảng.

- Việc sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng của NHPT được quy định tại dự thảo Quyết định tương tự như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 16 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN và có bổ sung thêm quy định mang tính đặc thù của NHPT, đảm bảo nguyên tắc chỉ thực hiện trong phạm vi quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tương ứng của từng nhóm dư nợ vay theo quy định tại cơ chế quản lý tài chính của NHPT (theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP) và cơ chế tín dụng đầu tư của Nhà nước (theo quy định tại Nghị định số 78/2023/NĐ-CP).

- Việc theo dõi khoản nợ đã được chuyển ngoại bảng và xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng:

+ Dự thảo Quyết định quy định NHPT phải theo dõi khoản nợ đã chuyển ngoại bảng tối thiểu 5 năm và theo dõi khoản nợ xuất toán khỏi ngoại bảng trong tối thiểu 10 năm để tiếp tục theo dõi, thu hồi nợ vay (trừ các trường hợp: khách hàng vay vốn đã giải thể, phá sản, chết, mất tích và đã xử lý xong tài sản, nghĩa vụ liên quan; khoản nợ đã hoàn thành thủ tục bán nợ); tương tự như quy định hiện hành đang áp dụng đối với ngân hàng thương mại tại Điều 16 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN.

+ Ngoài ra, do NHPT là ngân hàng chính sách của Nhà nước, hoạt động mang tính đặc thù nên để giám sát chặt chẽ nguồn vốn ngân sách nhà nước tại NHPT, dự thảo Quyết định bổ sung quy định việc xuất toán khoản nợ khỏi ngoại bảng chỉ được thực hiện khi có đầy đủ tài liệu chứng minh NHPT đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được; đồng thời phải có ý kiến phê duyệt bằng văn bản của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở báo cáo của

Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước. Do việc xuất toán khoản nợ liên quan trực tiếp đến quản lý nguồn vốn của của NHPT, trong đó có nguồn vốn ngân sách nhà nước tại NHPT.

- Về xử lý số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã chuyển ngoại bảng: số tiền này sẽ được hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

2.4.1. Đánh giá tác động của giải pháp 1:

Việc không quy định các nội dung liên quan đến chuyển theo dõi ngoại bảng đối với các khoản nợ xấu sẽ không giải quyết được khó khăn, vướng mắc của NHPT trong thời gian vừa qua, không thực hiện được các giải pháp cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đã được Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.4.2. Đánh giá tác động của giải pháp 2

- Việc bổ sung quy định cụ thể các nội dung liên quan đến chuyển theo dõi ngoại bảng sẽ tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để NHPT triển khai khai nghiệp vụ này trong thời gian tới.

- Phương án này có nhược điểm là có thể phát sinh quy trình, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý ra khỏi ngoại bảng.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Sau khi cân nhắc các lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là bổ sung quy định về chuyển theo dõi ngoại bảng đối với các khoản nợ xấu tại NHPT các vì giải pháp này không phát sinh chi phí quá lớn và có những lợi ích hết sức rõ ràng như đã báo cáo ở trên.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Thủ tướng Chính phủ.

3. Chính sách 3: Bán nợ

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, hoạt động mua bán nợ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 và Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Theo đó, hoạt động mua bán nợ của các tổ chức tín dụng áp dụng với tất cả các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ

tín dụng, không phân biệt nhóm nợ, không phân biệt nợ đang hạch toán nội bảng, ngoại bảng hay đã xuất toán khỏi ngoại bảng. Phần chênh lệch thấp hơn giữa giá bán nợ và giá trị ghi sổ của khoản nợ sẽ được bù đắp bằng dự phòng rủi ro tín dụng đã trích trong chi phí của các tổ chức tín dụng.

Tuy nhiên, hiện chưa có quy định pháp luật điều chỉnh về hoạt động bán nợ của NHPT nên NHPT không có căn cứ để triển khai thực hiện.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về nghiệp vụ bán nợ của NHPT để bổ sung công cụ cho NHPT xử lý nợ xấu tồn đọng kéo dài theo quy định của pháp luật.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên, không quy định nội dung về nghiệp vụ bán nợ của NHPT

3.3.2. Giải pháp 2: Bổ sung quy định về nghiệp vụ bán nợ của NHPT. Theo đó, về cơ bản việc bán nợ của NHPT vẫn thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trừ các nội dung điều chỉnh để phù hợp với đặc thù hoạt động của NHPT. Theo đó, hoạt động mua bán nợ của các tổ chức tín dụng áp dụng với tất cả các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ tín dụng, không phân biệt nhóm nợ, không phân biệt nợ đang hạch toán nội bảng, ngoại bảng hay đã xuất toán khỏi ngoại bảng. Tuy nhiên, do hạn chế số dự phòng rủi ro tín dụng đã trích lập trong chi phí, trong phạm vi dự thảo Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro của NHPT chỉ quy định về việc bán nợ như một hình thức xử lý rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ thuộc nhóm nợ xấu (khách hàng là cá nhân chết, mất tích; khách hàng là tổ chức giải thể, phá sản; khoản nợ được phân loại nhóm 5; khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng hoặc khoản nợ đã xuất toán khỏi ngoại bảng).

Ngoài ra, đối với trường hợp bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ, chỉ được thực hiện khi có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh biện pháp bán nợ là biện pháp tối ưu để thu hồi nợ vay; đồng thời phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng văn bản trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

3.4.1. Đánh giá tác động của giải pháp 1:

Không khắc phục được vướng mắc của NHPT về thiếu căn cứ pháp lý để xử lý nợ xấu tồn đọng thông qua biện pháp bán nợ.

3.4.2. Đánh giá tác động của giải pháp 2:

- Việc bổ sung quy định cụ thể các nội dung liên quan đến bán nợ sẽ tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để NHPT triển khai khai nghiệp vụ này trong thời gian tới.

- Phương án này có nhược điểm là có thể phát sinh quy trình, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bán nợ với giá bán thấp hơn giá trị nợ gốc còn lại chưa thu hồi được của khoản nợ.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Sau khi cân nhắc lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là bổ sung quy định về hoạt động bán nợ của NHPT.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Thủ tướng Chính phủ.

4. Chính sách 4: Điều khoản chuyển tiếp đối với các khoản nợ đã bán nợ hoặc chuyển theo dõi ngoại bảng theo chỉ đạo, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn trước đây

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong giai đoạn trước đây, NHPT đã thực hiện bán nợ hoặc chuyển theo dõi ngoại bảng một số khoản nợ theo chỉ đạo, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên do quy định về xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT chưa được ban hành nên NHPT chưa có đủ cơ sở pháp lý để xử lý tài chính đối với các khoản nợ này. Ví dụ như các khoản nợ của 04 dự án mía đường, vùng nguyên liệu mía tại Kon Tum, Cà Mau, Sơn La đã được NHPT bán cho Công ty mua bán nợ DATC từ năm 2010 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên đến nay, số nợ gốc, lãi còn lại sau khi bán nợ của các khoản nợ này vẫn chưa được NHPT xử lý tài chính do chưa có đủ căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện. Kiểm toán Nhà nước đã có ý kiến đề nghị các cấp có thẩm quyền hướng dẫn NHPT xử lý tài chính đối với các khoản nợ này để NHPT triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để NHPT xử lý tài chính đối với các khoản nợ đã chuyển ngoại bảng hoặc bán nợ trong giai đoạn trước theo chỉ đạo, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

4.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên, không bổ sung quy định chuyển tiếp đối

với các khoản nợ này.

4.3.2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các khoản nợ này, cụ thể: (i) Đối với các khoản nợ đã chuyển theo dõi được tiếp tục thực hiện theo quy định, chỉ đạo trước đây của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các quy định tại Quyết định này trong trường hợp chưa quy định; (ii) Đối với các khoản nợ đã bán nợ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHPT sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu và nợ vay bắt buộc bảo lãnh để bù đắp số dư nợ gốc còn lại và thực hiện xuất toán đối với số dư nợ gốc, lãi không thu hồi được.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

4.4.1. Đánh giá tác động của giải pháp 1:

Giải pháp 1 không khắc phục được những tồn tại, hạn chế hiện nay trong hoạt động của NHPT theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

4.4.2. Đánh giá tác động của giải pháp 2:

Giải pháp 2 giúp hình thành căn cứ pháp lý rõ ràng để NHPT xử lý tài chính đối với các khoản nợ đã thực hiện bán nợ hoặc chuyển theo dõi ngoại bảng một số khoản nợ theo chỉ đạo, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Sau khi cân nhắc các lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là sửa đổi, bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các khoản nợ đã thực hiện bán nợ hoặc chuyển theo dõi ngoại bảng một số khoản nợ theo chỉ đạo, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Thủ tướng Chính phủ.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

1. Theo quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã dự thảo hồ sơ xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT, lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan (Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban quản lý vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp) và NHPT. Đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi công chúng. Sau khi tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành, đơn vị liên quan, dự thảo Quyết định đã được lấy ý kiến

định của Bộ Tư pháp.

2. Ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và đơn vị liên quan đều nhất trí với sự cần thiết xây dựng và ban hành Nghị định và các đề xuất chính sách của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính đã tiếp thu các ý kiến tham gia để hoàn thiện Hồ sơ xây dựng Nghị định.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Việc giám sát và tổ chức thi hành chính sách được thực hiện bởi các cơ quan sau: (i) Các cơ quan giám sát bao gồm: Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội; (ii) Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành bao gồm: Thủ tướng Chính phủ Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, NHPT và các Bộ, ngành có liên quan.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT của Bộ Tài chính. Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chi đạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Nội vụ, Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Lưu: VT, Vụ TCNH (N.T.H.Vân - b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Chi



NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Số: 1348/NHPT-XLN

V/v Tham gia vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2023

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	1380004
Ngày:	07-09-2023
Chuyên:.....	V.V. T.K.H.H.....
Số và ký hiệu HS: 2680/BTC-	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT) nhận được Công văn số 2680/BTC-TCNH ngày 14/8/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT. Sau khi nghiên cứu, NHPT xin báo cáo Bộ Tài chính như sau:

I. Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT (dự thảo Tờ trình)

NHPT thống nhất với các nội dung tại dự thảo Tờ trình.

II. Dự thảo Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT (dự thảo Quyết định)

Về cơ bản NHPT thống nhất với các nội dung tại dự thảo Quyết định. Ngoài ra, NHPT xin tham gia một số nội dung cụ thể như sau:

1. Điều 3 - Giải thích từ ngữ

Để thống nhất khái niệm tại các văn bản pháp luật có liên quan và không bị trùng lặp về nội dung, NHPT đề nghị Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh và sắp xếp lại các quy định tại điều này như sau:

- Khoản 1. “Khoản nợ vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước”; Khoản 2. “Khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh” và Khoản 3. “Các khoản nợ vay khác”: Quy định như Điều 3 của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP.

- Khoản 4. “Rủi ro tín dụng”

- Khoản 5. “Xử lý rủi ro tín dụng”

- Khoản 6. “Chuyển theo dõi ngoại bảng” (bỏ Khoản 6 - Sử dụng quỹ dự phòng rủi ro thay bằng nội dung Khoản 12 - Sử dụng dự phòng rủi ro để chuyển theo dõi ngoại bảng)

- Khoản 7. “Bán nợ”

- Khoản 8. “Giá trị ghi sổ của khoản nợ”

- Khoản 9. “Giá bán nợ”

- Khoản 10. “Bên mua nợ”

- Khoản 11. “Bên môi giới”

- Khoản 12. Đề nghị bổ sung quy định "Xuất toán khoản nợ" là việc Ngân hàng Phát triển chấm dứt theo dõi hạch toán khoản nợ trên sổ sách kế toán theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Điều 4 - Nguyên tắc và điều kiện xử lý rủi ro tín dụng

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, giữ nguyên điều khoản quy định tại dự thảo ngày 07/6/2023 Bộ Tài chính gửi xin ý kiến NHPT.

Trường hợp vẫn đề, đề nghị Bộ Tài chính xem xét: (i) Lược bỏ một số nội dung trùng lặp tại điều khoản này (ví dụ: quy định về hồ sơ, tài liệu phải đảm bảo đầy đủ tại điểm a khoản 1 trùng với điểm c khoản 2; điểm b khoản 1 có nội dung tương tự như khoản 3); (ii) Bỏ điểm c khoản 1 (nội dung không liên quan).

3. Điều 6 - Hội đồng xử lý rủi ro

Đề nghị lấy theo ý kiến tham gia của NHPT tại Công văn số 890/NHPT-XLN ngày 22/6/2023. Cụ thể:

"Điều 6. Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng

1. Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển thành lập Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng để xem xét, quyết định xử lý rủi ro tín dụng theo quy định tại Quyết định này. Thành phần Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng;

b) Các thành viên còn lại gồm: Tổng Giám đốc và tối thiểu 02 thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng:

a) Hội đồng xử lý rủi ro có thẩm quyền quyết định xử lý rủi ro đối với các khoản nợ (chuyển theo dõi ngoại bảng, xuất toán ra khỏi ngoại bảng, bán nợ)

b) Hội đồng xử lý rủi ro có trách nhiệm xây dựng quy chế hoạt động nội bộ của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành."

4. Mục 1 Chương II: Đề nghị sửa thành "Nguyên tắc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng" cho ngắn gọn và phù hợp với kết cấu tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.

5. Điều 7 - Nguyên tắc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, sử dụng cụm từ "dự phòng rủi ro" hay "quỹ dự phòng rủi ro" cho phù hợp với từng nội dung quy định tại điều khoản này.

6. Điều 8 - Nguyên tắc xử lý trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản đối với khoản nợ

Tại Khoản 2 Điểm a: đề nghị bổ sung cụm từ "Trường hợp có căn cứ xác định tổn thất do nguyên nhân chủ quan..."

7. Điều 9 - Hồ sơ xử lý rủi ro tín dụng

Đề nghị bỏ Khoản 3 để phù hợp với việc NHPT đề nghị bỏ Khoản 1,2,3 Điều 6 (đã giải trình ở khoản 3 nêu trên).

8. Điều 10 - Sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để chuyển theo dõi ngoại bảng

- Đề nghị bổ sung: *“Khoản 1. Đối tượng chuyển theo dõi ngoại bảng: Khoản nợ thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 5 Quyết định này.”*

- Khoản 1, 2: Đề nghị dùng cụm từ “Sử dụng dự phòng...” thay cho “Sử dụng quỹ dự phòng...”

- Khoản 3: Đề nghị bỏ cụm từ “đầy đủ, triệt để” thay bằng cụm từ “tận thu”.

9. Điều 11 - Theo dõi khoản nợ đã sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng và xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng

- Khoản 1: Đề nghị bỏ cụm từ “xây dựng” thay bằng từ “lập”

- Khoản 4: Đề nghị bỏ Điểm b

Bỏ cụm từ “vĩnh viễn”

- Bổ sung Khoản 5 - Trình tự xuất toán khoản nợ

“a) Định kỳ 01 năm/lần, Ngân hàng Phát triển có trách nhiệm tổng hợp, gửi hồ sơ đề nghị xuất toán ngoại bảng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều này cho Bộ Tài chính để xem xét, có ý kiến.

b) Trong thời hạn tối đa 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị xuất toán khỏi ngoại bảng, Bộ Tài chính dự thảo kết quả đánh giá việc xuất toán khỏi ngoại bảng của Ngân hàng Phát triển và gửi xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước.

c) Sau thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến đồng ý của các Bộ, cơ quan tại điểm b khoản này, Bộ Tài chính xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ việc xuất toán ngoại bảng tại Ngân hàng Phát triển.

d) Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ có văn bản phê duyệt việc xuất toán khỏi ngoại bảng, Ngân hàng Phát triển ban hành quyết định xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng, báo cáo Bộ Tài chính về kết quả thực hiện để báo cáo Thủ tướng Chính phủ”

10. Điều 12 - Xử lý số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng

Khoản 1: Đề nghị sửa thành “ Đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư,... Ngân hàng Phát triển hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung (nếu có).”

Lý do: Không quy định chi tiết cách hạch toán tại đây vì theo Nghị định 46 thì số tiền thu được từ các khoản nợ lãi ngoại bảng hạch toán vào thu nhập; nếu theo dự thảo sửa đổi Nghị định 46 và quyết định này thì lại hạch toán vào quỹ dự phòng rủi ro. Để sau này không phải trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro đối với nội dung này, NHPT kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét quy định chung như trên (về NHPT sẽ hướng dẫn như Nghị định 46, sau này nếu có thay đổi thì chỉ sửa văn bản hướng dẫn của NHPT).

11. Điều 13 - Bán nợ

- Khoản 2 Điểm b: Đề nghị sửa thành "... bên bảo đảm"
- Khoản 3 Điểm d, đ: Đề nghị bỏ vì đã quy định tại Điều 18 Khoản 1 Điểm b.
- Khoản 4 Điểm a: Đề nghị bỏ nội dung "Trường hợp bán đấu giá không thành công ... bán nợ" vì trùng với Điểm b.
- Khoản 4 Điểm b: Đề nghị bổ sung cụm từ "...và chịu trách nhiệm hoàn toàn về quyết định bán nợ."
- Khoản 4 Điểm c: Đề nghị bỏ cụm từ "cho phép"
- Đề nghị bổ sung Khoản 6 - *Trình tự thực hiện bán nợ khi giá bán thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ*

"a) Khi phát sinh nhu cầu bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ, Ngân hàng Phát triển lập hồ sơ bán nợ theo quy định tại Điều 14 báo cáo Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Trong thời hạn tối đa 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị bán nợ, Bộ Tài chính dự thảo báo cáo và gửi xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước.

c) Sau thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến đồng ý của các Bộ, cơ quan tại điểm b khoản này, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

d) Trên cơ sở văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Phát triển thực hiện bán nợ theo quy định."

12. Điều 14 - Hồ sơ bán nợ

Khoản 3: Đề nghị bỏ cụm từ "kèm danh mục tài sản bảo đảm" thay bằng cụm từ "nếu có" vì tại NHPT có một số khoản nợ vay được miễn bảo đảm tiền vay.

13. Điều 15 - Xử lý tài chính, hạch toán kế toán đối với bán khoản nợ (gốc, lãi) đang hạch toán nội bảng

- Đề nghị bỏ cụm từ "số dư nợ gốc" ở tất cả điều khoản này.
- Khoản 2 Điểm a: Đề nghị sửa thành "Đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư,..., Ngân hàng Phát triển *hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung (nếu có).*"

Lý do: Như giải thích ở Điều 12.

- Khoản 3 Điểm a: Đề nghị bổ sung "Đối với số nợ gốc không thu hồi được:... chi phí khác trong kỳ. Sau khi hoàn thành việc xử lý tài chính nêu trên, Ngân hàng Phát triển thực hiện xuất toán đối với số nợ gốc không thu được;"

Lý do: Để phù hợp với Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 và Thông 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14. Điều 16 - Xử lý tài chính, hạch toán kế toán đối với bán khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng và khoản nợ đã xuất toán khỏi ngoại bảng

- Khoản 1 Điểm a: Đề nghị bỏ cụm từ "bổ sung vào quỹ dự phòng rủi ro tương ứng quy định tại điểm a, điểm c, khoản 2 Điều 7 Quyết định này" thay bằng cụm từ "hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung (nếu có)"

- Khoản 2: Đề nghị bổ sung "Ngân hàng Phát triển ... kỳ kế toán sau khi trừ các chi phí bán nợ."

15. Điều 18 - Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Khoản 1 Điểm a: Đề nghị bỏ cụm từ "toàn diện theo quy định của pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước".

Điểm c: Đề nghị bỏ cụm từ "toàn diện" và từ "quỹ".

Điểm d: Đề nghị sửa thành "Tăng cường...; tiếp tục theo dõi, đôn đốc và có các biện pháp tận thu đối với khoản nợ vay được xử lý rủi ro tín dụng."


- Khoản 2: Đề nghị bỏ cụm từ "thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng"

- Khoản 3 Điểm a; Khoản 4 Điểm a; Khoản 5 Điểm a; Khoản 6 Điểm a: Đề nghị bổ sung cụm từ "ngoại bảng"


Lý do: Để phù hợp quy định tại Điều 13 Khoản 6 Điểm b.

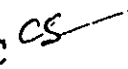

III. Về nội dung tham gia cụ thể: NHPT tham gia trực tiếp trên bản dự thảo Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT (đính kèm).

Trên đây là ý kiến tham gia của Ngân hàng Phát triển Việt Nam vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT.

Kính báo cáo Bộ Tài chính quan tâm, xem xét. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Vụ TCMH (Bộ Tài chính);
- HĐQT, BKS;
- TGD và các PTGD;
- Các Ban: TD1, TD2, VNN, PC, TCKT, QLRRTD; KTGS;
- Lưu: VP, XLN (Tâm 03) 

TỔNG GIÁM ĐỐC 

Đào Quang Trường

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 1

QUYẾT ĐỊNH

Về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước và Nghị định số.../2023/NĐ-CP ngày...tháng... năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam;-

Căn cứ kết luận của Bộ Chính trị về phương án cơ cấu lại và định hướng hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam giai đoạn 2023-2027;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cơ cấu lại, định hướng hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam giai đoạn 2023-2027;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ vay mà Ngân hàng Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Phát triển) chịu rủi ro tín dụng, gồm:

1. Khoản nợ vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước.
2. Khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng thương mại.
3. Khoản nợ vay khác của Ngân hàng Phát triển.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng Phát triển Việt Nam.
2. Khách hàng có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Phát triển.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Khoản nợ vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước*” là các khoản nợ vay gồm:

a) Khoản nợ vay theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng đầu tư và ~~tín dụng xuất khẩu~~ của Nhà nước;

b) Khoản nợ vay tín dụng xuất khẩu của Nhà nước đối với các hợp đồng đã ký trước thời điểm Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước có hiệu lực thi hành.

c) ~~Khoản nợ vay theo chương trình, dự án do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao mà Ngân hàng Phát triển được ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất và/hoặc phí quản lý;~~

ed) Khoản nợ vay Ngân hàng Phát triển nhận bàn giao từ tổ chức tiền thân.

2. “*Khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh*” là các khoản nợ vay ~~phát sinh bắt buộc sau~~ khi Ngân hàng Phát triển thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng thương mại theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. “*Khoản nợ vay khác*” là các khoản nợ vay gồm:

a) Khoản nợ cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ do Ngân hàng Phát triển chịu rủi ro tín dụng;

b) Khoản nợ vay khác ~~mà của~~ Ngân hàng Phát triển theo lãi suất thỏa thuận, không được ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất và phí quản lý.

4. “*Rủi ro tín dụng*” là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng Phát triển do khách hàng không có khả năng trả được một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ vay (gốc, lãi) của mình theo đúng Hợp đồng tín dụng hoặc Hợp đồng nhận nợ bắt buộc đã ký với Ngân hàng Phát triển.

Handwritten mark

5. "Xử lý rủi ro tín dụng" là việc Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro thông qua việc chuyển theo dõi ngoại bảng và/hoặc bán nợ theo quy định tại Quyết định này.

6. "Chuyển theo dõi ngoại bảng" là hình thức thay đổi hạch toán đối với khoản nợ, chuyển khoản nợ được xử lý rủi ro tín dụng ra hạch toán trên các tài khoản ngoại bảng; là công việc nội bộ của Ngân hàng Phát triển; không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của khách hàng đối với khoản nợ được sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến khoản nợ.

7. "Bán nợ" là thỏa thuận bằng văn bản về việc Ngân hàng Phát triển chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền sở hữu khoản nợ và các quyền khác có liên quan đến khoản nợ cho bên mua nợ và nhận tiền thanh toán từ bên mua nợ.

6. "Sử dụng quỹ dự phòng rủi ro" bao gồm sử dụng quỹ dự phòng để xử lý rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý tổn thất về tài sản đối với khoản nợ, cụ thể:

a) ~~Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro là việc Ngân hàng Phát triển chuyển khoản nợ được xử lý rủi ro ra hạch toán trên các tài khoản ngoại bảng và tiếp tục theo dõi, có biện pháp để thu hồi nợ đầy đủ theo thỏa thuận đã ký với khách hàng theo quy định tại Quyết định này;~~

b) ~~Sử dụng dự phòng để xử lý tổn thất về tài sản đối với khoản nợ quy định tại Quyết định này.~~

78. "Giá trị ghi sổ của khoản nợ" gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng, ngoại bảng tại thời điểm bán nợ hoặc thời điểm xuất toán khỏi ngoại bảng; hoặc giá trị theo dõi trong hệ thống quản trị của Ngân hàng Phát triển đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng.

89. "Giá bán nợ" là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho Ngân hàng Phát triển theo Hợp đồng bán nợ được hai bên ký kết theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

910. "Bên mua nợ" là các tổ chức, cá nhân thực hiện mua nợ của Ngân hàng Phát triển theo quy định của pháp luật.

1011. "Bên môi giới" là bên trung gian trong giao dịch mua, bán nợ giữa Ngân hàng Phát triển và bên mua nợ và được hưởng thù lao theo hợp đồng môi giới.

11. ~~"Xử lý rủi ro tín dụng" là việc Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro thông qua việc chuyển theo dõi ngoại bảng và/hoặc bán nợ theo quy định tại Quyết định này.~~

~~12. "Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng" là hình thức thay đổi hạch toán đối với khoản nợ, chuyển khoản nợ được xử lý rủi ro tín dụng ra hạch toán trên các tài khoản ngoại bảng; là công việc nội bộ của Ngân hàng Phát triển; không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của khách hàng đối với khoản nợ được sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến khoản nợ.~~ 12. "Xuất toán khoản nợ" là việc Ngân hàng Phát triển Việt Nam chấm dứt theo dõi hạch toán khoản nợ trên sổ sách kế toán theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Nguyên tắc và điều kiện xử lý rủi ro tín dụng

1. Nguyên tắc xử lý rủi ro tín dụng:

~~a) Việc xử lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ điều kiện, hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật;~~

~~b) Việc xử lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển phải gắn trách nhiệm của Ngân hàng Phát triển, khách hàng vay vốn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cho vay, thu hồi và xử lý nợ vay;~~

~~e) Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro.~~

2.1. Việc xem xét xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản nợ của khách hàng thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quyết định này;

b) Khoản nợ của khách hàng thuộc một trong các trường hợp được xem xét xử lý rủi ro tín dụng quy định tại Điều 5 Quyết định này.

e) 2. Việc xử lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển Khoản nợ của khách hàng phải đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, đầy đủ hồ sơ, tài liệu xử lý rủi ro theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

3. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật để xảy ra rủi ro tín dụng và/hoặc vi phạm trong quá trình xử lý nợ bị rủi ro tín dụng phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Các trường hợp được xem xét xử lý rủi ro tín dụng

1. Khoản nợ vay của khách hàng là tổ chức bị phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật.

2. Khoản nợ vay của khách hàng là cá nhân chết, mất tích.

3. Khoản nợ vay của khách hàng được phân loại nhóm 5 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phân loại tài sản có và cam kết ngoại bảng tại Ngân hàng Phát triển.

Ph

4. Khoản nợ vay của khách hàng đang được theo dõi ngoại bảng tại bảng cân đối kế toán hoặc đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng.

Điều 6. Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng

1. Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển phải thành lập Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng để xem xét, quyết định xử lý rủi ro tín dụng theo quy định tại Quyết định này. Thành phần Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc là Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng;

b) Các thành viên còn lại gồm: Tổng giám đốc; 01 Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Tổng Giám đốc phụ trách xử lý rủi ro tín dụng, Kế toán trưởng và tối thiểu 02 thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Thẩm quyền và Trách nhiệm của Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng:

a) Hội đồng xử lý rủi ro có thẩm quyền quyết định xử lý rủi ro đối với các khoản nợ (chuyển theo dõi ngoại bảng, xuất toán ra khỏi ngoại bảng, bán nợ)

a) Phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng, bao gồm cả kết quả xử lý tài sản đảm bảo;

b) Quyết định hoặc phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng;

c) Quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng trong toàn hệ thống, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm;

da) Thẩm định hồ sơ và trình Hội đồng quản trị quyết định:

Việc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng trong toàn hệ thống Chuyển theo dõi ngoại bảng theo quy định tại Mục 2 Chương II Quyết định này;

Phương thức bán nợ, giá khởi điểm đối với trường hợp bán nợ theo phương thức bán đấu giá hoặc giá để đàm phán bán nợ đối với trường hợp bán nợ theo phương thức thỏa thuận Bán nợ theo quy định tại Điều 13 Mục 3 Chương II Quyết định này;

đb) Thẩm định hồ sơ và trình Hội đồng quản trị phê duyệt, đồng thời gửi Ban Kiểm soát Ngân hàng Phát triển có ý kiến thẩm định độc lập trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 và khoản 1 Điều 16 Quyết định này và bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ được bán theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Quyết định này;

~~ee) Trình Hội đồng quản trị quyết định việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại điểm đ b khoản này;~~

gd) Hội đồng xử lý rủi ro có trách nhiệm ~~Xây dựng~~ quy chế hoạt động nội bộ của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG QUỸ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG ĐỂ XỬ LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

Điều 7. Nguyên tắc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng

1. Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng trong trường hợp chuyển theo dõi ngoại bảng và bán nợ quy định tại Điều 10, Điều 15 và Điều 16 Quyết định này.

2. Việc sử dụng quỹ dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng được thực hiện trong phạm vi Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng của từng hoạt động cho vay, cụ thể:

a) Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu, nợ vay bắt buộc bảo lãnh theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Phát triển và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có): chỉ được sử dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với khoản nợ vay của Hợp đồng tín dụng ký trước ngày Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước có hiệu lực thi hành và khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh;

b) Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đầu tư được trích lập theo quy định của pháp luật đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư ký sau ngày Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành: chỉ được sử dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ vay này;

c) Quỹ dự phòng rủi ro các khoản nợ vay khác: chỉ được sử dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với ~~đối với các khoản nợ vay khác của khách hàng~~ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này.

Điều 8. Nguyên tắc xử lý trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản đối với khoản nợ

Trong quá trình hoạt động, bao gồm cả trường hợp quy định tại Mục 2 và Mục 3 Chương này, trường hợp có bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản đối với khoản nợ, Ngân hàng Phát triển xử lý theo nguyên tắc như sau:

1. Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định này.

2. Xác định nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

a) Trường hợp có căn cứ xác định tổn thất do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường. Ngân hàng Phát triển quy định cụ thể việc bồi thường và quyết định mức bồi thường phù hợp với quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Việc xử lý trách nhiệm của người gây ra tổn thất thực hiện theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm;

c) Sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập trong chi phí để bù đắp theo quy định tại Điều 7 Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp quy định tại Điều 10 Quyết định này;

d) Giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí, trường hợp thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của Ngân hàng Phát triển. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ của Ngân hàng Phát triển.

Điều 9. Hồ sơ xử lý rủi ro tín dụng

1. Hồ sơ cấp tín dụng và hồ sơ thu nợ đối với các khoản nợ được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro;

2. Hồ sơ tài sản bảo đảm và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có);

3. Quyết định hoặc phê duyệt của Hội đồng xử lý rủi ro về kết quả phân loại nợ, ~~trích lập dự phòng rủi ro;~~

4. Quyết định hoặc phê duyệt của Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển bản chính về việc sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro;

5. Đối với trường hợp khách hàng là tổ chức, doanh nghiệp bị phá sản, giải thể, ngoài hồ sơ nêu tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, ~~khoản 4~~ Điều này phải có bản gốc hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án hoặc quyết định giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

6. Đối với trường hợp khách hàng là cá nhân bị chết, mất tích, ngoài hồ sơ nêu tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, ~~khoản 4~~ Điều này phải có bản gốc hoặc

Handwritten signature

bản sao được chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc Giấy chứng từ hoặc xác nhận bằng văn bản của chính quyền địa phương về việc khách hàng đã chết trong trường hợp không có Giấy chứng từ, hoặc tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

76. Các tài liệu khác (nếu có) theo yêu cầu quản lý của Ngân hàng Phát triển.

Mục 2

CHUYỂN THEO DỐI NGOẠI BẢNG

Điều 10. Sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để chuyển theo dõi ngoại bảng

1. Đối tượng chuyển theo dõi ngoại bảng: Khoản nợ thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 5 Quyết định này.

2. Trường hợp Ngân hàng Phát triển đã xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật và không thu hồi đủ nợ vay:

a) Đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu ký trước thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và các khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh: Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 7 Quyết định này để chuyển theo dõi ngoại bảng đối với số dư nợ gốc còn lại của khoản nợ;

b) Đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư ký sau thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quyết định này theo nguyên tắc dùng dự phòng cụ thể để chuyển ngoại bảng đối với số dư nợ gốc còn lại của khoản nợ, trường hợp không đủ thì sử dụng dự phòng chung để chuyển theo dõi ngoại bảng;

c) Đối với các khoản nợ vay khác: Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 7 Quyết định này để chuyển theo dõi ngoại bảng đối với số dư nợ gốc còn lại của khoản nợ.

23. Trường hợp Ngân hàng Phát triển chưa xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng theo nguyên tắc:

a) Đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu ký trước thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh: Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 7 Quyết định này để chuyển theo dõi ngoại bảng đối với số dư nợ gốc của khoản nợ

và khẩn trương tiến hành xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng nhận nợ bắt buộc/Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký và quy định của pháp luật có liên quan để thu hồi nợ;

b) Đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư ký sau thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quyết định này theo nguyên tắc:

- Ngân hàng Phát triển sử dụng dự phòng cụ thể để chuyển theo dõi ngoại bảng đối với số dư nợ gốc của khoản nợ;

- Khẩn trương tiến hành xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng nhận nợ bắt buộc/Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký và quy định của pháp luật có liên quan để thu hồi nợ;

- Sử dụng dự phòng chung để chuyển theo dõi ngoại bảng đối với số dư nợ gốc còn lại của khoản nợ trong trường hợp sử dụng dự phòng cụ thể và số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ.

c) Đối với các khoản nợ vay khác: Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 7 Quyết định này để chuyển theo dõi ngoại bảng đối với số dư nợ gốc của khoản nợ và khẩn trương tiến hành xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng nhận nợ bắt buộc/Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký và quy định của pháp luật có liên quan để thu hồi nợ;

3. Ngân hàng Phát triển không được thông báo cho khách hàng về việc khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng. Sau khi chuyển theo dõi ngoại bảng đối với khoản nợ, Ngân hàng Phát triển có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, có các biện pháp ~~tận thu hồi nợ đầy đủ, triệt để~~ đối với các khoản nợ được xử lý rủi ro theo quy định, trừ trường hợp khoản nợ sau khi sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng được Ngân hàng Phát triển bán cho tổ chức, cá nhân thu được đầy đủ tiền bán nợ theo Hợp đồng bán nợ quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

Điều 11. Theo dõi khoản nợ đã sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng và xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng

1. Sau thời gian tối thiểu 05 (năm) năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, Ngân hàng Phát triển ~~xây dựng lập~~ hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi xem xét quyết định việc xuất toán khoản nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng theo quy định tại Quyết định này.

2. Các khoản nợ được xuất toán ra khỏi ngoại bảng phải theo dõi trong hệ thống quản trị của Ngân hàng Phát triển trong thời hạn tối thiểu là 10 (mười) năm

Handwritten signature/initials

kể từ ngày quyết định xuất toán khoản nợ đã xử lý rùi ro ra khỏi ngoại bảng, trừ các khoản nợ mà khách hàng là tổ chức đã phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật và sau khi thanh lý, xử lý toàn bộ tài sản hoặc khách hàng là cá nhân đã chết, bị tuyên bố mất tích theo quyết định của tòa án và đã xử lý xong di sản, nghĩa vụ của người này theo quy định của pháp luật hoặc các khoản nợ ngoại bảng đã hoàn thành thủ tục bán nợ và xử lý tài chính khi bán nợ theo quy định tại Điều 16 Quyết định này.

3. Việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh đã thực hiện tất cả các biện pháp thu hồi nợ nhưng không thu được nợ;

b) ~~Phải đ~~Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng bằng văn bản trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước.

4. Trình tự thực hiện xuất toán khỏi ngoại bảng:

a) Định kỳ 01 năm/lần, Ngân hàng Phát triển có trách nhiệm tổng hợp, gửi hồ sơ đề nghị xuất toán ngoại bảng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều này cho Bộ Tài chính để xem xét, có ý kiến.

b) Trong thời hạn tối đa 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị xuất toán khỏi ngoại bảng, Bộ Tài chính dự thảo kết quả đánh giá việc xuất toán khỏi ngoại bảng của Ngân hàng Phát triển và gửi xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước.

c) Sau thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến đồng ý của các Bộ, cơ quan tại điểm b khoản này, Bộ Tài chính xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ việc xuất toán ngoại bảng tại Ngân hàng Phát triển.

d) Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ có văn bản phê duyệt việc xuất toán khỏi ngoại bảng, Ngân hàng Phát triển ban hành quyết định xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng, báo cáo Bộ Tài chính về kết quả thực hiện để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

45. Hồ sơ xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gồm:

a) Hồ sơ xử lý rùi ro quy định tại Điều 9 Quyết định này;

b) ~~Quyết định hoặc phê duyệt của Hội đồng xử lý rùi ro tín dụng về các biện pháp thu hồi nợ đối với khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để chuyển ngoại bảng;~~

eb) Các tài liệu chứng minh đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật liên quan;

đc) Phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này;

đd) Quyết định của Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển về việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng.

Hồ sơ xuất toán khoản nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng phải được Ngân hàng Phát triển lưu giữ ~~vĩnh viễn~~ theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Xử lý số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng

1. Đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu ký trước thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, các khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh và các khoản nợ vay khác: Số tiền thu hồi được từ khoản nợ đã sử dụng ~~quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng;~~ (kể cả số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản đảm bảo), ~~Ngân hàng Phát triển được bổ sung vào quỹ dự phòng rủi ro tương ứng đối với từng khoản nợ theo quy định tại điểm a, điểm e, khoản 2 Điều 7 Quyết định này và quy định chế độ quản lý tài chính của Ngân hàng Phát triển~~ hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư ký sau thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Số tiền thu hồi được từ nợ đã sử dụng ~~quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng;~~ (kể cả số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản đảm bảo), được hạch toán vào thu nhập trong kỳ kế toán của Ngân hàng Phát triển.

Mục 3 BÁN NỢ

Điều 13. Bán nợ

1. Điều kiện khoản nợ được xem xét bán nợ:

Ngân hàng Phát triển được xem xét bán nợ để thu hồi nợ vay khi ~~áo~~ áo khoản nợ đáp ứng các điều kiện sau:

a) Khoản nợ thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 5 Quyết định này;

b) Ngân hàng Phát triển và khách hàng không có thỏa thuận bằng văn bản về việc không được bán khoản nợ;

c) Khoản nợ không được sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự tại thời điểm bán nợ trừ trường hợp bên nhận bảo đảm đồng ý bằng văn bản về việc bán nợ.

32. Nguyên tắc thực hiện bán nợ:

a) Ngân hàng Phát triển thực hiện bán nợ theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trừ các nội dung quy định tại Quyết định này;

b) Hoạt động bán nợ không trái với nội dung quy định tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm đã ký kết giữa Ngân hàng Phát triển, khách hàng và bên nhận bảo đảm;

c) Hoạt động bán nợ do các bên tự thỏa thuận, tuân thủ quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan;

~~d) Trước khi thực hiện bán nợ theo quy định tại Quyết định này, Ngân hàng Phát triển phải ban hành quy định nội bộ về hoạt động bán nợ, trong đó quy định rõ về: đối tượng, điều kiện, phương thức bán nợ; hồ sơ, trình tự, thủ tục bán nợ; phương pháp định giá khoản nợ; trách nhiệm và thẩm quyền quyết định bán nợ trong hệ thống, xử lý tài chính và các nội dung có liên quan để triển khai thực hiện;~~

~~đ) Các khoản nợ được bán phải được theo dõi, hạch toán kế toán và báo cáo thống kê theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.~~

43. Phương thức bán nợ:

a) Bán nợ theo hình thức đấu giá: Ngân hàng Phát triển ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

~~Trường hợp bán đấu giá không thành công, Ngân hàng Phát triển được xem xét, áp dụng phương thức bán nợ theo thỏa thuận quy định tại điểm b khoản này và chịu trách nhiệm hoàn toàn về quyết định bán nợ;~~

b) Bán nợ theo thỏa thuận: Trường hợp bán đấu giá không thành công, Ngân hàng Phát triển thỏa thuận về việc bán nợ trực tiếp với bên mua nợ hoặc gián tiếp thông qua bên môi giới và chịu trách nhiệm hoàn toàn về quyết định bán nợ;

c) Bán nợ theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có): Thực hiện đối với từng trường hợp cụ thể theo các văn bản chấp thuận cho phép bán nợ theo hình thức chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

54. Định giá khoản nợ: Ngân hàng Phát triển phải thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá được thành lập theo quy định của pháp luật thực hiện định giá khoản nợ để xác định giá khởi điểm đối với trường hợp bán nợ theo phương thức

bán đấu giá hoặc giá để đàm phán bán nợ đối với trường hợp bán nợ theo phương thức thỏa thuận.

65. Việc bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ đang được theo dõi nội bảng hoặc ngoại bảng chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có hồ sơ, tài liệu chứng minh biện pháp bán nợ là biện pháp tối ưu để thu hồi nợ vay;

b) ~~Phải đ~~Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng văn bản việc bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng hoặc ngoại bảng của khoản nợ trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước.

6. Trình tự thực hiện bán nợ khi giá bán thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ

a) Khi phát sinh nhu cầu bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ, Ngân hàng Phát triển lập hồ sơ bán nợ theo quy định tại Điều 14 Quyết định này báo cáo Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Trong thời hạn tối đa 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị bán nợ, Bộ Tài chính dự thảo báo cáo và gửi xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước.

c) Sau thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến đồng ý của các Bộ, cơ quan tại điểm b khoản này, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

d) Trên cơ sở văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Phát triển thực hiện bán nợ theo quy định.

Điều 14. Hồ sơ bán nợ

1. Văn bản đề nghị/thỏa thuận của khách hàng và bên bảo đảm (nếu có) về chấp thuận bán nợ hoặc văn bản đề nghị/thỏa thuận/chấp thuận mua nợ của Bên mua nợ: Bản chính;

2. Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh và Hợp đồng nhận nợ bắt buộc (đối với khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh): Bản sao có chứng thực hoặc sao y bản chính;

3. Hợp đồng bảo đảm tiền vay ký kết giữa Ngân hàng Phát triển Việt Nam với bên bảo đảm (~~kèm danh mục tài sản bảo đảm nếu có~~): Bản sao có chứng thực hoặc sao y bản chính;

4. Các văn bản, tài liệu liên quan đến việc xác định giá trị của tài sản bảo đảm hoặc giá trị bán khoản nợ: Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc sao y bản chính.

5. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan theo quy chế nội bộ về xử lý rủi ro của Ngân hàng Phát triển.

Điều 15. Xử lý tài chính, hạch toán kế toán đối với bán khoản nợ (gốc, lãi) đang hạch toán nội bảng

1. Việc xử lý thu hồi nợ được thực hiện theo nguyên tắc: thu hồi nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2. Trường hợp giá bán nợ cao hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ ~~số dư nợ gốc~~ nội bảng của khoản nợ được bán:

a) Đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu ký trước thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, nợ vay bắt buộc bảo lãnh và các khoản nợ vay khác: Sau khi thu hồi số nợ gốc, nợ lãi của khoản nợ đã bán, phần chênh lệch dương (nếu có) giữa giá bán nợ sau khi trừ đi chi phí liên quan đến việc bán nợ và giá trị ghi sổ ~~số dư nợ gốc~~ nội bảng của khoản nợ được bán, Ngân hàng Phát triển hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung (nếu có) bổ sung vào quỹ dự phòng rủi ro tương ứng theo quy định tại điểm a, điểm e, khoản 2 Điều 7 Quyết định này;

b) Đối với khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư ký sau thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Sau khi thu hồi số nợ gốc, nợ lãi của khoản nợ đã bán, phần chênh lệch (nếu có) giữa giá bán nợ và giá trị ghi sổ ~~số dư nợ gốc~~ nội bảng của khoản nợ được bán, Ngân hàng Phát triển ghi nhận vào thu nhập trong kỳ kế toán.

3. Trường hợp giá bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ ~~số dư nợ gốc~~ nội bảng của khoản nợ được bán: Ngoài số tiền thu được từ bán nợ, Ngân hàng Phát triển sử dụng tiền bồi thường (trong trường hợp bị tổn thất về tài sản do nguyên nhân chủ quan và phải bồi thường theo quy định của pháp luật), tiền bảo hiểm (nếu có) để thu hồi nợ. Sau khi sử dụng hết số tiền thu được từ bán nợ, tiền bồi thường, tiền bảo hiểm nêu trên để thu hồi nợ mà vẫn thiếu hụt ~~đủ bù đắp~~, Ngân hàng Phát triển thực hiện như sau:

a) Đối với số nợ gốc không thu hồi được: Ngân hàng Phát triển sử dụng ~~quỹ dự phòng rủi ro~~ tín dụng được trích lập trong chi phí để bù đắp theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định này, trường hợp ~~thiếu~~ ~~được~~ bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ. Sau khi hoàn thành việc xử lý tài chính nêu trên, Ngân hàng Phát triển thực hiện xuất toán đối với số nợ gốc không thu được;

b) Đối với số nợ lãi không thu được: Ngân hàng Phát triển thực hiện xuất toán số nợ lãi đang được ghi nhận ngoại bảng của khoản nợ đã bán.

Điều 16. Xử lý tài chính, hạch toán kế toán đối với bán khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng và khoản nợ đã xuất toán khỏi ngoại bảng

1. Đối với trường hợp bán nợ đang theo dõi ngoại bảng, Ngân hàng Phát triển thực hiện xuất toán khoản nợ đã bán khỏi ngoại bảng và ghi nhận số tiền bán nợ (theo giá bán nợ) như sau;

a) Đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu ký trước thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, nợ vay bắt buộc bảo lãnh và các khoản nợ vay khác: Số tiền bán nợ thu được sau khi trừ đi chi phí liên quan đến hoạt động bán nợ, Ngân hàng Phát triển ~~bổ sung vào quỹ dự phòng rủi ro tương ứng quy định tại điểm a, điểm e, khoản 2 Điều 7 Quyết định này~~ hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung (nếu có);

b) Đối với khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư ký sau thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Số tiền bán nợ thu được Ngân hàng Phát triển hạch toán vào thu nhập trong kỳ kế toán.

2. Đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng:

Ngân hàng Phát triển ghi nhận số tiền bán nợ thu được vào thu nhập trong kỳ kế toán sau khi trừ các chi phí bán nợ.

Mục 4

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, một năm, Ngân hàng Phát triển báo cáo kết quả xử lý rủi ro tín dụng theo quy định tại ~~Nghị~~ Quyết định này, cụ thể theo từng khoản nợ, khách hàng vay vốn, cách thức xử lý, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước.

2. Thời gian chốt số liệu:

a) Đối với báo cáo 06 tháng đầu năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm báo cáo đến hết ngày 30 tháng 6 năm báo cáo;

b) Đối với báo cáo năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm báo cáo đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.

3. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Báo cáo 06 tháng: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng của năm tài chính;

b) Đối với báo cáo năm: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

Phụ

c) Nếu ngày cuối cùng của thời hạn nộp báo cáo trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ thì hạn nộp báo cáo là ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày đó.

4. Phương thức gửi báo cáo:

Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện gửi các báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này theo một trong các phương thức sau:

- a) Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;
- c) Gửi qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng dưới hình thức văn bản điện tử (nếu có);
- d) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

a) ~~Chịu trách nhiệm toàn diện theo quy định của pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước về việc triển khai thực hiện xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo đúng quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;~~

b) Ban hành quy chế nội bộ về xử lý rủi ro tín dụng theo đúng quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, trong đó quy định rõ về hồ sơ, biểu mẫu, trình tự thủ tục xử lý rủi ro, thẩm quyền xử lý rủi ro, trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp, từng cá nhân trong quá trình xử lý rủi ro và các nội dung khác có liên quan.

c) ~~Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, đánh giá hồ sơ và quyết định việc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro thông qua việc chuyển theo dõi ngoại bảng và bán nợ theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện việc xử lý rủi ro theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.~~

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xử lý, thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế nợ xấu phát sinh; tiếp tục theo dõi, đôn đốc và có các biện pháp tận thu hồi nợ bị rủi ro đầy đủ, triệt để đối với khoản nợ vay được xử lý rủi ro tín dụng theo Hợp đồng tín dụng hoặc Hợp đồng nhận nợ bắt buộc đã ký.

đ) Đề xuất Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có).

2. Bộ Tài chính.

~~thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng~~

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan liên quan (nếu có) có ý kiến về đề nghị của Ngân hàng Phát triển về việc xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng của khoản nợ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định tại Quyết định này.

b) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trong việc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro của Ngân hàng Phát triển theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này (nếu có).

3. Bộ Kế hoạch và đầu tư.

a) Tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về việc xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng, ngoại bảng của khoản nợ theo quy định Quyết định này;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này (nếu có).

4. Bộ Tư pháp.

a) Tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về việc xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng, ngoại bảng của khoản nợ theo quy định Quyết định này;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này (nếu có).

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về việc xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng, ngoại bảng của khoản nợ theo quy định Quyết định này;

b) Chủ trì kiểm tra, thanh tra việc thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan;

c) Phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có).

6. Kiểm toán Nhà nước.

Tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về việc xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng, ngoại bảng của khoản nợ theo quy định Quyết định này;

7. Các Bộ, ngành và các cấp chính quyền địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan và doanh nghiệp trực thuộc, trên địa bàn phối hợp, hỗ trợ Ngân hàng Phát triển trong công tác thu hồi nợ và xử lý nợ bị rủi ro theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các khoản nợ mà Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã bán nợ theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày Quyết định này có hiệu lực, Ngân hàng Phát triển Việt Nam được tiếp tục thực hiện theo các quy định, chỉ đạo trước đây của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các quy định tại Quyết định này trong trường hợp chưa quy định.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

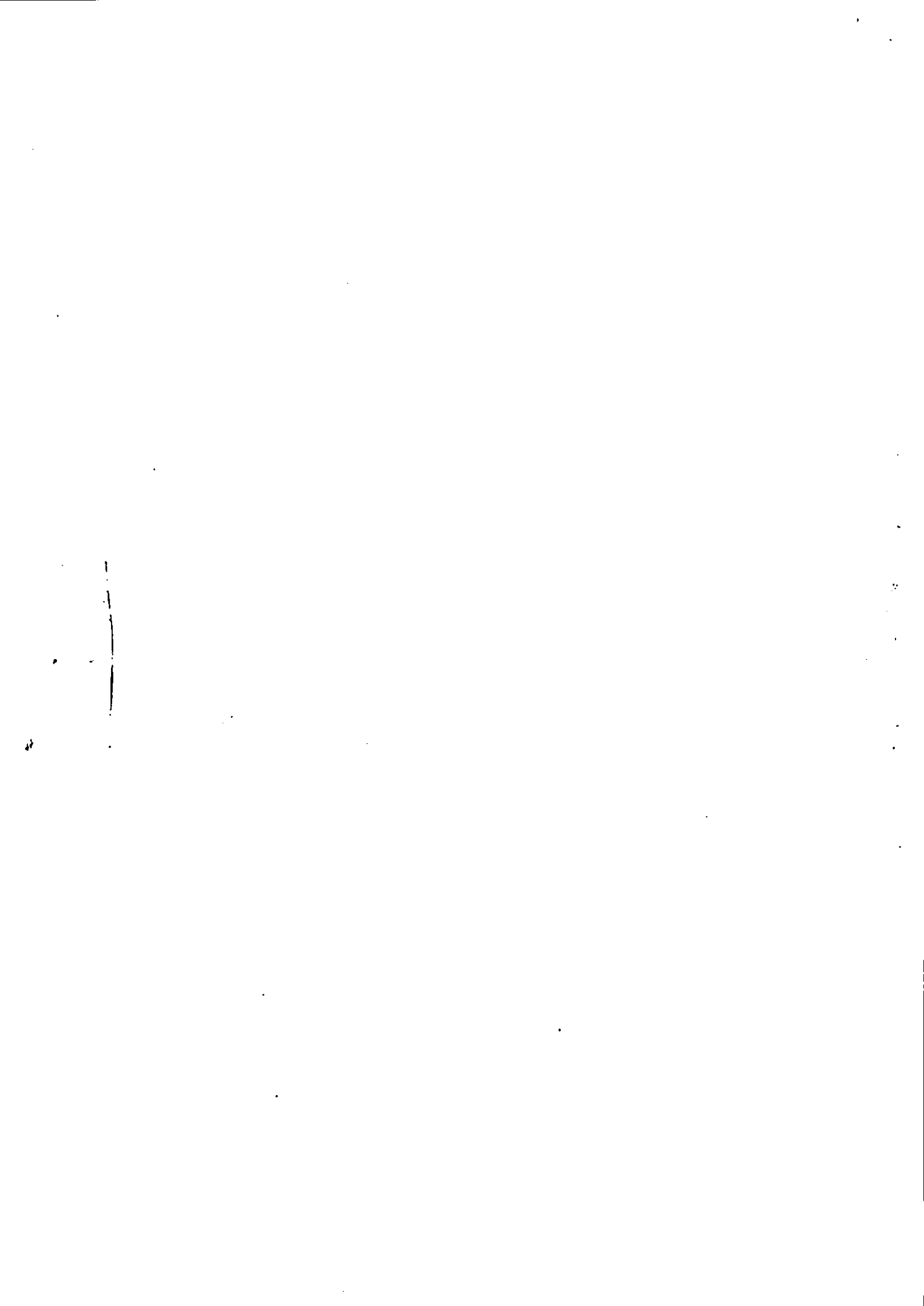
Nơi nhận:

- Như Khoản 3 Điều 2;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, TP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, KHĐT, LĐTBXH;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
- Lưu: VT, KTTH (2).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

PM



**ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

Số: 196 5/UBQLV-TH

V/v Tham gia ý kiến về dự thảo Tờ trình
và dự thảo Quyết định của Thủ tướng
Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng
tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính.



Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban) nhận được văn bản số 8680/BTC-TCNH ngày 14/8/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT). Sau khi nghiên cứu, Ủy ban có ý kiến như sau:

1. Ủy ban cơ bản thống nhất với các nội dung tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT được Bộ Tài chính xây dựng.

2. Đề nghị Bộ Tài chính rà soát các chỉ đạo của Bộ Chính trị liên quan đến phương án cơ cấu lại, định hướng hoạt động của NHPT giai đoạn 2023 - 2027 để dự thảo, bảo đảm phù hợp với các quy định về hoạt động tín dụng đối với loại hình ngân hàng chính sách trong quá trình xây dựng và hoàn thiện cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp và báo cáo theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Ủy ban (để b/cáo);
- Vụ PCKS;
- Lưu: VT, TH. (D)

4



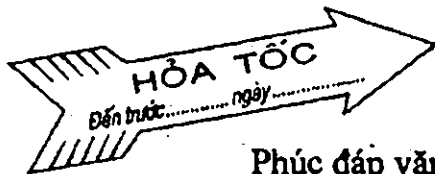
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hùng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **8039** /BKHD-TCTT
V/v lấy ý kiến dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Hà Nội, ngày **28** tháng **9** năm **2023**



Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp văn bản số 8680/BTC-TCNH ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình:

- Tại văn bản số 5802-CV/VPTW ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Chính trị có ý kiến đồng ý chủ trương phương án tiếp tục tái cơ cấu Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong giai đoạn 2023-2027. Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc phê duyệt phương án cơ cấu lại, định hướng hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong giai đoạn 2023-2027. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính rà soát các quy định liên quan đến quản lý tài chính tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam để chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với định hướng hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong thời gian tới.

- Tại khoản 2 Mục II dự thảo Tờ trình đề nghị bổ sung quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn, không sử dụng ngân sách để xử lý nợ xấu.

- Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung đánh giá tình hình nợ xấu đến thời điểm hiện tại, đồng thời, các biện pháp xử lý nợ Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã thực hiện trong giai đoạn tái cơ cấu vừa qua. Trên cơ sở đó làm căn cứ đề xuất xây dựng dự thảo quy chế khả thi, phù hợp tình hình thực tế.

- Đề nghị Bộ Tài chính báo cáo làm rõ căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn việc quy định Thủ tướng Chính phủ có ý kiến bằng văn bản trong các trường hợp: (1)

xuất toán khoản nợ khỏi ngoại bảng đã có đầy đủ tài liệu chứng minh đã thực hiện tất cả các biện pháp thu hồi nhưng không thu hồi được; (2) trường hợp bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng hoặc ngoại bảng của khoản nợ.

- Đề nghị làm rõ nội dung quy định về việc bán nợ theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được quy định trong phương thức bán nợ tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

2. Về dự thảo Quyết định:

- Tại Điều 6 dự thảo Quyết định quy định về Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng đề nghị quy định rõ cụ thể trách nhiệm Chủ tịch Hội đồng trong các quyết định xử lý rủi ro. Đồng thời, quy định cụ thể quy trình thẩm định hồ sơ tại mục d Điều 6 dự thảo.

- Tại khoản 1 Điều 7 dự thảo về việc quy định nguyên tắc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng đề nghị bổ sung nội dung: Việc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Tài chính tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ TH;
- Lưu: VT, Vụ TCTT. ~~VML~~



Trần Quốc Phương

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **3095**/BCA-ANKT

Hà Nội, ngày **01** tháng **9** năm **2023**

V/v tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số:..... 0.079246
Ngày:	05-09-2023
Chuyên: Vấn.TC.NH
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính ✓

Trả lời Công văn số 8680/BTC-TCNII ngày 14/8/2023 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT). Sau khi nghiên cứu, Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Bộ Công an cơ bản nhất trí với hình thức, nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc, nghiên cứu bổ sung một số nội dung như:

- Cân nhắc về nội dung căn cứ Kết luận của Bộ Chính trị về phương án cơ cấu lại và định hướng hoạt động của NHPT giai đoạn 2023 - 2027 để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nghiên cứu, bổ sung vào mục 1, mục 2 Chương II dự thảo Quyết định về nguyên tắc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tài chính, chuyển theo dõi ngoại bảng rủi ro tín dụng trong trường hợp khách hàng không có khả năng trả nợ theo Hợp đồng nhận nợ bắt buộc đã ký với NHPT theo khoản 4, Điều 3 dự thảo Quyết định.

2. Đề nghị Bộ Tài chính, NHPT cần đảm bảo đúng theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, pháp luật của Nhà nước trong quá trình xây dựng Quyết định và phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan đảm bảo Quyết định được triển khai, thực hiện có hiệu quả sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Bộ Công an trao đổi để Bộ Tài chính tập hợp./✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Tô Lâm (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANKT(ANIT).XP(05b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Lương Tam Quang



Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 28 Trần
Hưng Đạo
Thời gian ký:
02/10/2023 11:05:41

BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4513 /BTP-PLDSKT

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng
Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại
Ngân hàng Phát triển Việt Nam

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số:..... <u>47339</u>
Ngày:	<u>02-10-2023</u>
Chuyên:	<u>Vụ Tài chính</u>
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 8680/BTC-TCNH ngày 14/8/2023 của Bộ Tài chính đề nghị góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (dự thảo Quyết định). Trên cơ sở thông tin được cung cấp và chức năng, nhiệm vụ, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành văn bản

1.1. Theo thông tin tại mục 1.2 dự thảo Tờ trình (trang 2), ngày 24/02/2023, Ban cán sự đảng Chính phủ có văn bản triển khai kết luận của Bộ Chính trị về phương án cơ cấu lại, định hướng hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, theo đó, yêu cầu Bộ Tài chính tập trung rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền sớm ban hành đầy đủ, đồng bộ cơ chế, chính sách cơ cấu lại Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo thẩm quyền và quy định pháp luật, nhất là cơ chế tín dụng, cơ chế xử lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Do đó, việc Quý Bộ xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam là phù hợp với chỉ đạo của Ban cán sự đảng Chính phủ.

1.2. Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước quy định: "*Việc sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro được thực hiện theo Quy chế xử lý rủi ro tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quy định*". Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về chế độ lý tài chính và đánh giá hiệu quả quản lý hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển quy định; "*Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện quản lý, theo dõi riêng đối với từng quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng để xử lý rủi ro theo Quy chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành*". Theo điểm c khoản 1 Điều 38 Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ quyết định: "*Ban hành quy chế xử lý rủi ro đối với hoạt động tín dụng của Ngân hàng Phát triển Việt Nam*". Do vậy, việc cơ

quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 32/2017/NĐ-CP, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP và điểm c khoản 1 Điều 38 Quyết định số 1515/QĐ-TTg trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam là có cơ sở.

2. Về nội dung dự thảo Quyết định

2.1. Dự thảo Quyết định liên quan đến lĩnh vực tài chính, tín dụng, ngân hàng, ngân sách Nhà nước. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan có liên quan tiếp tục rà soát dự thảo Quyết định, bảo đảm nội dung dự thảo Quyết định đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật về tín dụng, ngân hàng, ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

2.2. Hiện nay, Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng, hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản như: dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 32/2017/NĐ-CP (đã lấy ý kiến Thành viên Chính phủ); dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; dự thảo Nghị định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam; dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại các ngân hàng thương mại; dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của Ngân hàng Phát triển Việt Nam giai đoạn 2023-2027”. Đề nghị Bộ Tài chính rà soát dự thảo Quyết định với dự thảo các văn bản nêu trên và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan để bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của dự thảo Quyết định

2.3. Về phạm vi điều chỉnh

Theo thông tin tại mục 1.2 dự thảo Tờ trình (trang 2), phạm vi xử lý rủi ro quy định tại dự thảo Quyết định đã được Ban cán sự đảng Bộ Tài chính báo cáo xin chủ trương của Bộ Chính trị; Bộ Chính trị đã có Kết luận đồng ý về chủ trương tiếp tục với các giải pháp do Ban cán sự đảng Bộ Tài chính trình Bộ Chính trị, trong đó, Bộ Chính trị chấp thuận chủ trương ban hành cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam để tạo hành lang pháp lý xử lý các khoản nợ xấu phát sinh trong suốt quá trình hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam... Để cụ thể hóa chủ trương đã được Bộ Chính trị chấp thuận, Điều 1 dự thảo Quyết định quy định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ vay mà Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu rủi ro tín dụng; trong đó, quy định cụ thể các khoản nợ chịu rủi ro tín dụng (khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 1; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 dự thảo Quyết định). Tuy nhiên, đề bảo đảm tính bao quát của

phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc xử lý các khoản nợ xấu phát sinh trong suốt quá trình hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam như chủ trương đã được Bộ Chính trị chấp thuận; thể hiện được đầy đủ “cơ chế xử lý rủi ro tín dụng” như tên gọi và nội dung của dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Quyết định, bảo đảm phù hợp, thống nhất với nội dung đã được Bộ Chính trị chấp thuận; phù hợp với quy định pháp luật có liên quan theo hướng quy định rõ ràng, đầy đủ về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định.

2.4. Về đối tượng vay vốn

Điều 2 dự thảo Quyết định quy định về đối tượng vay vốn, trong đó, khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định quy định một trong các đối tượng vay vốn là khách hàng có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Tuy nhiên, việc quy định “*khách hàng có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Phát triển Việt Nam*” có thể tạo ra những cách hiểu khác nhau, gây lúng túng trong quá trình áp dụng pháp luật. Do đó, để bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch của văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Bộ Tài chính giải trình, làm rõ nội hàm “*khách hàng có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Phát triển Việt Nam*”, trên cơ sở đó, rà soát, hoàn thiện lại quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định cho phù hợp.

2.5. Về các trường hợp được xem xét xử lý rủi ro tín dụng

Khoản 3 Điều 5 dự thảo Quyết định quy định một trong các trường hợp được xem xét xử lý rủi ro tín dụng là: “*Khoản nợ vay của khách hàng được phân loại nhóm 5 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phân loại tài sản có và cam kết ngoại bảng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam*”. Hiện nay, Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không điều chỉnh và áp dụng đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Do đó, để có thông tin đầy đủ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thi hành, đề nghị Bộ Tài chính làm rõ cơ sở của việc đưa ra quy định nêu trên và phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đề xuất giải pháp thực hiện; đảm bảo chặt chẽ, khả thi.

2.6. Về chuyển theo dõi ngoại bảng và bán nợ

Từ Điều 10 đến Điều 16 Mục 2, mục 3 Chương II dự thảo Quyết định quy định về chuyển theo dõi ngoại bảng và bán nợ, Bộ Tài chính đã có thuyết định về nội dung này tại mục IV.2.2.4; 2.5 dự thảo Tờ trình (trang 7 đến trang 10). Tuy nhiên, để có đầy đủ cơ sở thông tin cho cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xem

sét, ban hành Quyết định, đề nghị Bộ Tài chính làm rõ cơ sở của việc giao Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: (i) việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng (điểm b khoản 3 Điều 11); (ii) việc bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng hoặc ngoại bảng của khoản nợ (điểm b khoản 6 Điều 13)...

Theo nội dung tại dự thảo Tờ trình (trang 9, trang 10), về cơ bản, việc bán nợ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam vẫn thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động mua bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ các nội dung quy định tại dự thảo Quyết định). Tại dự thảo Quyết định, Bộ Tài chính bổ sung phương thức bán nợ theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (điểm c khoản 3 Điều 13). Để bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019)... Đề nghị Bộ Tài chính thuyết trình rõ cơ sở/lý do, đánh giá kỹ tác động của việc bổ sung phương thức bán nợ theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại dự thảo Quyết định. Trong mọi trường hợp việc quy định cơ chế xử lý xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam nói chung và việc chuyển theo dõi ngoại bảng và bán nợ nói riêng cần bảo đảm phù hợp với kết luận của Bộ Chính trị, đúng thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, đồng bộ, thống nhất với quy định pháp luật có liên quan; tránh “đẩy” trách nhiệm lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.7. Về trách nhiệm của Bộ Tư pháp

Điểm b khoản 3 Điều 11, điểm b khoản 6 Điều 13 và khoản 4 Điều 18 dự thảo Quyết định quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về việc xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng của khoản nợ theo quy định Quyết định này... Nội dung về việc xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng của khoản nợ là vấn đề về tài chính - kỹ thuật không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính bỏ các quy định giao trách nhiệm cho Bộ Tư pháp tại nêu trên tại điểm b khoản 3 Điều 11, điểm b khoản 6 Điều 13 và khoản 4 Điều 18 dự thảo Quyết định. Bên cạnh đó, việc giao Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có) tại điểm b khoản 4 Điều 18 dự thảo Quyết định là không cần thiết vì việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này sẽ thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Do đó, đề nghị Bộ Tài chính rà soát và bỏ các quy định liên quan đến trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong dự thảo Quyết định.

2.8. Về quy định chuyển tiếp

Điều 19 dự thảo Quyết định quy định về điều khoản chuyển tiếp. Đề nghị Bộ Tài chính rà soát kỹ quy định chuyển tiếp để bảo đảm có đầy đủ cơ sở pháp lý cho quá trình thực hiện, tránh tạo khoảng trống pháp lý và thiếu cơ sở pháp lý hoặc tạo xung đột pháp lý (nếu có), bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

3. Về trình tự, thủ tục và kỹ thuật soạn thảo văn bản

3.1. Dự thảo Quyết định có nhiều tác động đến nguồn lực của Nhà nước, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và của xã hội; tác động đến khách hàng vay vốn và các đối tượng khác có liên quan. Do vậy, đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục rà soát dự thảo Quyết định, tổ chức lấy ý kiến đối tượng bị tác động, chuyên gia, nhà khoa học, người làm thực tiễn để tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 98 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

3.2. Đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, hoàn thiện theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

3.3. Đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục xin ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kiểm toán Nhà nước và các chủ thể có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học và người làm thực tiễn để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Quyết định (nhất là các vấn đề kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

3.4. Liên quan đến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bộ Tư pháp đã thẩm định 02 lần và góp ý nhiều lần¹. Tuy nhiên, hiện nay, dự thảo được Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện sau khi có ý kiến của Bộ Chính trị và Ban cán sự đảng Chính phủ. Do đó, sau khi hoàn thiện hồ sơ và dự thảo Quyết định theo đúng quy định (cả nội dung và hình thức văn bản, thành phần hồ sơ) tại khoản 2 Điều 98 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), đề nghị Bộ Tài chính gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 98 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

¹. Báo cáo thẩm định số 52/BTP-PLDSKT ngày 25/11/2013; Báo cáo thẩm định số 299/BC-BTP ngày 21/8/2017; Sau khi thẩm định, theo đề nghị của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đã nhiều lần có Công văn góp ý dự thảo Quyết định gửi Bộ Tài chính.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, xin gửi Bộ Tài chính để tham khảo, thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. / *Th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Trần Tiến Dũng (để b/c);
- PVT. Nguyễn Chi Lan (để biết);
- Lưu: VT, Vụ PLĐSKT (PLKTN, Th).

ƯU TIÊN
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LẬP DÂN SỰ - KINH TẾ



Nguyễn Thanh Tú
Nguyễn Thanh Tú

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *7325* /NHNN-TTGSNH
V/v ý kiến về dự thảo Tờ trình và dự
thảo Quyết định của Thủ tướng Chính
phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại
Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Hà Nội, ngày *19* tháng *9* năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Liên quan đến đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 8680/BTC-TCNH ngày 14/8/2023 V/v lấy ý kiến về dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định nêu trên, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có ý kiến như sau:

I. Về dự thảo Quyết định

1. Về điều khoản của dự thảo Quyết định

Đề nghị xem lại lỗi Văn bản (bỏ cụm từ "*thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng*" sau cụm từ "*Bộ Tài chính*" trang 15 dự thảo Quyết định).

2. Về trách nhiệm của Bộ Tài chính (trang 15 dự thảo Quyết định)

2.1. Cơ sở pháp lý

Theo quy định tại Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của VDB:

- Khoản 2 Điều 39 quy định về quyền, trách nhiệm của Bộ Tài chính:

"2. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 38 Điều lệ này và vấn đề khác của Ngân hàng Phát triển Việt Nam thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ".

- Điểm c khoản 1 Điều 38 quy định về quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ: *"1. Trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính:*

c) Quyết định ban hành quy chế quản lý tài chính; sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý tài chính; quyết định ban hành quy chế xử lý rủi ro; sửa đổi, bổ sung quy chế xử lý rủi ro đối với hoạt động tín dụng của Ngân hàng Phát triển Việt Nam".

2.2. Căn cứ quy định pháp lý nêu trên, NHNN đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều tại dự thảo Quyết định như sau:

2.2.1. Điểm b khoản 3 Điều 11 (trang 9 dự thảo Quyết định): *"b) Phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng bằng văn bản trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước"*.

Đề nghị sửa thành: *"b) Phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng bằng văn bản trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính"*.

Lý do: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của NHNN không liên quan đến nội dung này.

2.2.2. Điểm b khoản 6 Điều 13 (trang 11 dự thảo Quyết định): “b) Phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng văn bản việc bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng hoặc ngoại bảng của khoản nợ trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước”.

Đề nghị sửa thành: “b) Phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng văn bản việc bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng hoặc ngoại bảng của khoản nợ trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính”.

Lý do: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của NHNN không liên quan đến nội dung này.

2.2.3. Điểm a khoản 2 Điều 18 trách nhiệm của Bộ Tài chính (trang 15 dự thảo Quyết định): “a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan liên quan (nếu có) có ý kiến về đề nghị của Ngân hàng Phát triển về việc xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng của khoản nợ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định tại Quyết định này”.

Đề nghị sửa thành: “Báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng trên cơ sở đề nghị của Ngân hàng Phát triển”.

Lý do: căn cứ quyền, trách nhiệm của Bộ Tài chính quy định tại Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ (đã nêu ở trên).

2.2.4. Sửa điểm b khoản 2 và điểm b khoản 5 Điều 18 về trách nhiệm của Bộ Tài chính và NHNN như sau:

+ Điểm b khoản 2 Điều 18 (trang 15 dự thảo Quyết định) về trách nhiệm của Bộ Tài chính: “b) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trong việc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro của Ngân hàng Phát triển theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan”.

Đề nghị sửa thành: “Thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính bao gồm việc trích lập và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro của Ngân hàng Phát triển theo chức năng, nhiệm vụ được giao”.

+ Điểm b khoản 5 Điều 18 (trang 15 dự thảo Quyết định) về trách nhiệm của NHNN: “b) Chủ trì kiểm tra, thanh tra việc thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan”.

Đề nghị sửa thành: “Thực hiện thanh tra việc phân loại nợ và cam kết ngoại bảng của Ngân hàng Phát triển theo chức năng, nhiệm vụ được giao”.

Lý do: để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính và NHNN:

(i) Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 24/2013/TT-NHNN ngày 02/12/2013 của Thống đốc NHNN quy định về phân loại tài sản có và cam kết ngoại bảng của VDB (đã được sửa đổi, bổ sung) có nêu:

“Điều 11. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm:

1. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện phân loại nợ và cam kết ngoại bảng của Ngân hàng Phát triển Việt Nam”.

(ii) Quy định tại Điều 39 Quyết định 1515/QĐ-TTg về trách nhiệm của Bộ Tài chính có nêu: *“... 6. Thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính theo quy định của pháp luật về thanh tra.”*

2.2.5. Điểm c khoản 5 Điều 18 quy định trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trang 15 dự thảo Quyết định): *“c) Phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có)”.*

Đề nghị sửa thành: *“Tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có)”.*

Lý do: căn cứ quyền, trách nhiệm của Bộ Tài chính quy định tại Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ (đã nêu ở trên).

2.2.6. Đề nghị bỏ nội dung tại điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 18 (trang 15 dự thảo Quyết định) quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và NHNN trong việc tham gia ý kiến với Bộ Tài chính.

Lý do: căn cứ quyền, trách nhiệm của Bộ Tài chính quy định tại Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ (đã nêu ở trên), không thuộc trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và NHNN.

3. Về các biện pháp xử lý rủi ro vốn tín dụng (trang 5 dự thảo Quyết định)

- Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước quy định: *“Các giải pháp xử lý rủi ro vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước bao gồm: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ, xử lý tài sản bảo đảm, khoan nợ, chuyển ngoại bảng để xử lý, xóa nợ gốc, xóa nợ lãi và bán nợ”.*

Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 32/2017/NĐ-CP đính kèm Tờ trình số 167/TTTr-BTC ngày 26/7/2023 của Bộ Tài chính có dự thảo sửa đổi quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2017/NĐ-CP, theo đó đã bỏ nội dung Khoản 2 Điều 17 về các giải pháp xử lý rủi ro vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước nêu trên. Hiện tại Nghị định sửa đổi Nghị định 32/2017/NĐ-CP chưa được Chính phủ ban hành. Do vậy, việc xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam trên cơ sở dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 32/2017/NĐ-CP khi chưa được Chính phủ ban hành là chưa đảm bảo cơ sở pháp lý.

- Tại Thông báo số 229/TB-VPCP ngày 16/6/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chỉ đạo: *“Về trích lập dự phòng rủi ro, xử lý rủi ro*

tin dụng: nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể liên quan đến nguyên tắc, các biện pháp xử lý rủi ro tín dụng tại dự thảo Nghị định, đảm bảo chặt chẽ, rõ ràng và theo đúng Kết luận của Bộ Chính trị tại văn bản số 5802-CV/VPTW ngày 29 tháng 12 năm 2022”.

Tuy nhiên, dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 32/2017/NĐ-CP đính kèm Tờ trình số 167/TTr-BTC ngày 26/7/2023 của Bộ Tài chính không có quy định về các biện pháp xử lý rủi ro và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại VDB cũng không có quy định về các biện pháp xử lý rủi ro. Do vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về các biện pháp xử lý rủi ro tín dụng tại VDB theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Thông báo số 229/TB-VPCP khi hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 32.

4. Về Điều 3 (trang 2 dự thảo Quyết định)

- Khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định: Quy định về “*Tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước*” đã được giải thích tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Do vậy, quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định cần được chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 46/2021/NĐ-CP.

- Đề nghị nghiên cứu gộp khoản 12 Điều 3 vào điểm a khoản 6 Điều 3 do có cùng nội dung.

5. Quy định thời điểm tại điểm b khoản 2 Điều 7, điểm a, điểm b khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 10, Điều 12, khoản 2 Điều 15, khoản 1 Điều 16 dự thảo Quyết định là chưa rõ ràng (*trường hợp nếu Nghị định 32/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì việc xác định thời điểm như thế nào?*). Do vậy, dự thảo Quyết định cần nghiên cứu để quy định cụ thể và rõ ràng hơn.

6. Quy định về bán nợ (trang 10 dự thảo Quyết định)

- Khoản 2 Điều 17 Luật Các TCTD quy định: “*Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của ngân hàng chính sách*”.

Căn cứ quy định trên, hoạt động bán nợ của VDB do Chính phủ quy định. NHNN chỉ hướng dẫn hoạt động bán nợ của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, không phải VDB. Do vậy, đề nghị bỏ điểm a khoản 3 Điều 13 dự thảo Quyết định.

- Quy định tại khoản 6 Điều 13 dự thảo Quyết định đề nghị cần nghiên cứu rà soát thêm do:

+ Khoản 2 Điều 26 Luật số 69/2014/QH13 về Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp quy định: “*Doanh nghiệp được quyền bán nợ phải thu quá hạn, nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không có khả năng thu hồi. Doanh nghiệp chỉ được bán nợ cho tổ chức kinh tế có chức năng kinh doanh mua bán nợ, không được bán trực tiếp cho đối tượng nợ. Giá bán do các bên thỏa thuận và chịu trách nhiệm về quyết định của mình*”.

+ VDB thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật số 69/2014/QH13. Do vậy, đề nghị cần rà soát làm rõ thêm các căn cứ pháp luật về thẩm quyền mua, bán tài sản, khoản phải thu của doanh nghiệp tại Luật số 69/2014/QH13 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Trên cơ sở đó xây dựng dự thảo quy định về thẩm quyền bán nợ của VDB cho phù hợp.

7. Về trách nhiệm của VDB tại điểm d khoản 2 Điều 18 (trang 14 dự thảo Quyết định): "*d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xử lý, thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế nợ xấu phát sinh; tiếp tục theo dõi, đôn đốc và có các biện pháp thu hồi nợ bị rủi ro đầy đủ, triệt để đối với khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng hoặc Hợp đồng nhận nợ bắt buộc đã ký*".

Đề nghị bỏ cụm từ "*thanh tra*" và sửa thành như sau: "*d) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, giám sát chặt chẽ việc xử lý, thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế nợ xấu phát sinh; tiếp tục theo dõi, đôn đốc và có các biện pháp thu hồi nợ bị rủi ro đầy đủ, triệt để đối với khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng hoặc Hợp đồng nhận nợ bắt buộc đã ký*".

Lý do: Theo Luật Thanh tra, VDB không có chức năng thanh tra, hoạt động thanh tra thuộc trách nhiệm của "*Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền*".

II. Về dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ

- Tại điểm 2.5 mục IV dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị chỉnh sửa "*Thông tư số 19/2015/TT-NHNN*" thành "*Thông tư số 09/2015/TT-NHNN*"; đồng thời, nêu rõ Thông tư 09/2015/TT-NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay (kể cả khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh) của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị thuyết minh làm rõ thêm các nội dung đã nêu tại mục I Văn bản này.

Trên đây là ý kiến của NHNN gửi Bộ Tài chính nghiên cứu; tổng hợp/. *Minh*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thống đốc (để b/c);
 - PTĐ Đoàn Thái Sơn;
 - Lưu: VP, TTGSNH1. ✓
- DH THANH

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1028~~/KTNN - CNVII

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Tờ trình và dự thảo Quyết định của
Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý
rủi ro tín dụng tại Ngân hàng phát
triển Việt Nam.

Kính gửi: Bộ Tài chính

Kiểm toán nhà nước nhận được Công văn số 8680/BTC-TCNH ngày 14/8/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Kiểm toán nhà nước có ý kiến như sau:

* Đối với dự thảo Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam:

1. Khoản 1 điều 7 của Dự thảo "Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng trong trường hợp chuyển theo dõi ngoại bảng và bán nợ quy định tại Điều 10, Điều 15 và Điều 16 Quyết định này."

- Ý kiến của Kiểm toán nhà nước: Đề nghị sửa chữ "và" thành chữ "hoặc". Khoản 1 sửa thành "Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng trong trường hợp chuyển theo dõi ngoại bảng hoặc bán nợ quy định tại Điều 10, Điều 15 và Điều 16 Quyết định này."

2. Khoản 2 Điều 11 của Dự thảo "Các khoản nợ được xuất toán ra khỏi ngoại bảng phải theo dõi trong hệ thống quản trị của Ngân hàng Phát triển trong thời hạn tối thiểu là 10 (mười) năm kể từ ngày quyết định xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng, trừ các khoản nợ mà khách hàng là tổ chức đã phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật và sau khi thanh lý, xử lý toàn bộ tài sản hoặc khách hàng là cá nhân đã chết, bị tuyên bố mất tích theo quyết định của tòa án và đã xử lý xong di sản, nghĩa vụ của người này theo quy định của pháp luật hoặc các khoản nợ ngoại bảng đã hoàn thành thủ tục bán nợ và xử lý tài chính khi bán nợ theo quy định tại Điều 16 Quyết định này."

- Ý kiến của Kiểm toán nhà nước: Đề nghị thay cụm từ "trong thời hạn tối thiểu là 10 (mười) năm" thành "vĩnh viễn" để phù hợp với:

(i) Khoản 4 điều 11 quy định "Hồ sơ xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng phải được Ngân hàng Phát triển lưu giữ vĩnh viễn theo quy định của pháp luật."

- Đề nghị bổ sung nội dung "Ngân hàng Phát triển có trách nhiệm theo dõi, đơn đốc thu nợ đối với các khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng."

3. Khoản 2 điều 16 Dự thảo "Đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng: Ngân hàng Phát triển ghi nhận số tiền bán nợ thu được vào thu nhập trong kỳ kế toán."

- Ý kiến của Kiểm toán nước: Đề nghị chỉnh sửa khoản này theo hướng phân định khoản nợ của hợp đồng tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu ký trước thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư ký sau thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành để phù hợp với điều 12 Dự thảo (đưa vào quỹ dự phòng rủi ro hay đưa vào thu nhập).

4. Kiểm toán nhà nước đề nghị:

- Xem xét bổ quy định về việc tham gia của Kiểm toán nhà nước trong quá trình xử lý rủi ro của Ngân hàng Phát triển Việt Nam: Bỏ cụm từ "**Kiểm toán nhà nước**" tại điểm b Khoản 3 Điều 11, điểm b khoản 6 Điều 13, khoản 1 Điều 17 của Dự thảo Quyết định.

- Xem xét bỏ khoản 6 điều 18 quy định về trách nhiệm của Kiểm toán nhà nước tại Dự thảo Quyết định. Cụ thể: Bỏ "6. Kiểm toán Nhà nước. Tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về việc xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ số dư nợ gốc nội bảng của khoản nợ theo quy định Quyết định này".

Do các quy định này không phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Kiểm toán nhà nước quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Luật kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 ngày 24/6/2015 và Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước số 55/2019/QH14 ngày 26/11/2019. Kiểm toán nhà nước không phải cơ quan quản lý của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Kiểm toán nhà nước trân trọng kính gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Kiểm toán nhà nước;
- Phó Tổng KTNN: Bùi Quốc Dũng;
- KTNN chuyên ngành VII;
- Lưu: VT.

**KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**



Bùi Quốc Dũng

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1997 / TTCP-V.II

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Văn bản số 8680/BTC-TCNH ngày 14/8/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (dự thảo Quyết định), Thanh tra Chính phủ có ý kiến như sau:

Tại Điều 8 dự thảo Quyết định, Thanh tra Chính phủ đề nghị rà soát, quy định rõ căn cứ, hình thức xác định bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản đối với khoản nợ; đồng thời, tại điểm d khoản 2 cần rà soát, quy định cụ thể việc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý tổn thất tổn thất về tài sản đối với khoản nợ được phân loại theo nhóm nợ.

Tại điểm d khoản 3 Điều 13 dự thảo Quyết định, Thanh tra Chính phủ đề nghị nghiên cứu, quy định rõ về trách nhiệm và thẩm quyền quyết định bán nợ trong hệ thống; bổ sung quy trình quản trị rủi ro đối với hoạt động bán nợ.

Đối với điểm a khoản 1 Điều 16 dự thảo Quyết định, Thanh tra Chính phủ đề nghị rà soát, quy định rõ việc bổ sung vào quỹ dự phòng rủi ro, đảm bảo phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Các nội dung khác, Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền thực hiện rà soát, tiếp thu ý kiến của các bộ ngành, cơ quan có liên quan, hoàn thiện dự thảo Quyết định.

Thanh tra Chính phủ trân trọng phúc đáp. / *M*

Nơi nhận: *sh*

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Bùi Ngọc Lam;
- Lưu: VT, Vụ II.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Bui Ngoc Lam
Bùi Ngọc Lam